

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 435 – Chúa nhật 10.07.2022

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

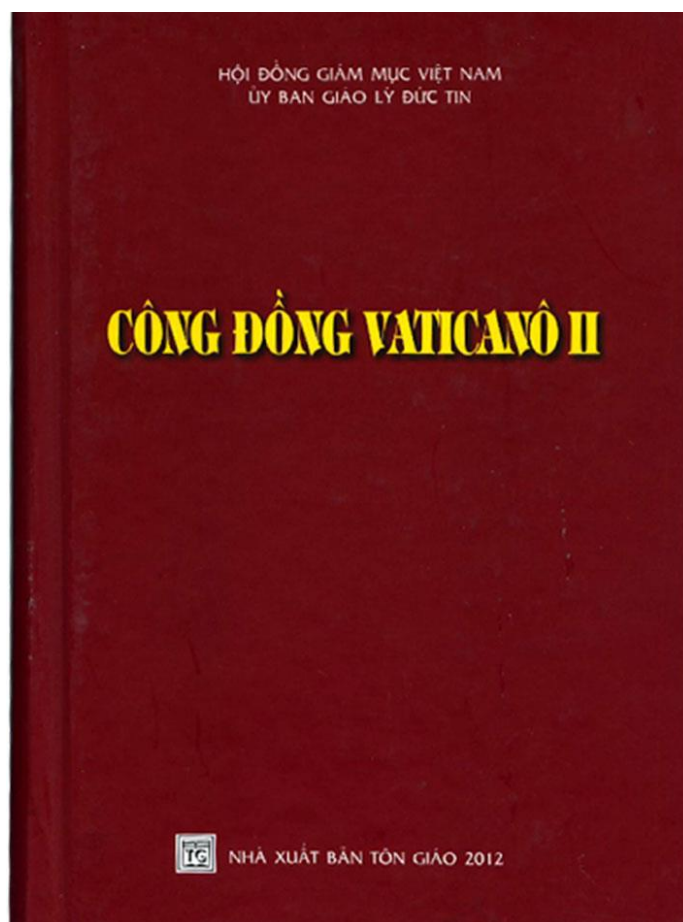
SẮC LỆNH VỀ ĐÀO TẠO LINH MỤC - OPTATAM TOTIUS (tiếp theo)	Vatican 2
CỨ ĐỀ NGÀI NGŨ!.....	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
SAI HAI NGƯỜI MỘT (CN 14C TN)	Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm
LUẬT SAMARITANÔ	Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuật
ANH EM CỦA TÔI ĐÂU?.....	Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG
THÁNH Ý CHÚA LÀ SỰ BÌNH AN CỦA CON	Lm Trần Mạnh Hùng, STD
NHỮNG LỜI CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ DÀNH CHO HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH...	Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ
CÁC CƠN KHỦNG HOẢNG (Đời Linh Mục thừa tác).....	Lm Micae-Phaolo TRẦN MINH HUY PSS.
ĐỨC TIN LÀ ĐỂ TIN & ĐỂ SỐNG CHỨ KHÔNG ĐỂ TRANH LUẬN.....	Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD
Hòa bình theo Lão học	Gs Nguyễn Đăng Trúc
CHUYỆN CŨ LẮM RỒI... ..	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
TRẺ VÀ GIÀ	Chuyện Phiếm của Gã Siêu

SẮC LỆNH VỀ ĐÀO TẠO LINH MỤC - OPTATAM TOTIUS

LTS. Mặc dù trong 17 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.



**SẮC LỆNH
VỀ ĐÀO TẠO LINH MỤC
OPTATAM TOTIUS**
Ngày 28 tháng 10 năm 1965

Tiếp theo

**IV. QUAN TÂM ĐẶC BIỆT
ĐẾN VIỆC ĐÀO TẠO TU ĐỨC**

8. Việc đào tạo tu đức phải gắn liền với việc học hỏi về giáo thuyết và mục vụ, đồng thời, với sự giúp đỡ của vị Linh hướng¹, các chủng sinh phải tập sống kết hợp liên lý và thân tình với Chúa Cha, nhờ Con của Người là Chúa Giêsu Kitô, trong Chúa Thánh Thần. Được nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô Tử Tế nhờ Bí tích Truyền Chức Thánh, họ luôn sống gắn bó với Người như những người bạn tâm giao² trong mối liên kết mật thiết trọn đời. Họ phải sống màu nhiệm Vượt Qua của Người đến độ có thể đưa cả đoàn chiên được trao phó cùng đi vào màu nhiệm ấy. Các

¹ x. PIÔ XII, Tông huấn *Menti Nostrae*, 23.9.1950 : AAS 42 (1950), tr. 675; THÁNH BỘ CHŨNG VIỆN VÀ ĐẠI HỌC, *La Formazione spirituale del candidato al sacerdozio*, Città del Vaticano, 1965.

² x. T. PIÔ X, Huấn dụ hàng Giáo sĩ *Haerent animo*, 4.8.1908 : S. Pii X Acta, IV, tr. 242 -244; PIÔ XII Tông huấn *Mentii Nostrae*, 23.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 659-651; GIOAN XXIII, Thông điệp *Sacerdotii Nostri Primordia*, 1.8.1959: AAS 54 (1959), tr. 550tt.

chúng sinh phải học biết tìm gặp Chúa Kitô trong việc trung thành suy gẫm lời Chúa, trong việc thông hiệp tích cực các mầu nhiệm thánh của Giáo Hội, nhất là bí tích Thánh Thể và kinh nguyện thần vụ³; họ nhận ra Chúa nơi vị Giám mục đã sai họ đi, và nơi những con người họ được sai đến, nhất là những người nghèo khổ, những người hèn mọn, đau yếu, tội lỗi và chưa có niềm tin. Với tình con thảo, họ yêu mến và tôn kính Đức Trinh Nữ Rất Thánh Maria, người Mẹ mà Chúa Kitô khi hấp hối trên Thánh giá đã trao ban cho môn đệ yêu dấu.

Phải cố gắng thực hành các việc đạo đức theo như tập quán tốt lành của Giáo Hội, nhưng phải lưu tâm đừng để việc đào tạo tu đức chỉ hạn hẹp trong những việc đạo đức này hay chỉ đáp ứng về mặt tình cảm tôn giáo. Trước tiên, các chủng sinh phải học sống theo mầu mực Phúc Âm, kiên vững trong đức tin, đức cậy và đức mến, để nhờ việc thực hành các nhân đức này, họ có được tinh thần cầu nguyện⁴, củng cố và bảo vệ ơn gọi của mình, tăng cường những nhân đức khác và thêm nhiệt thành để chinh phục mọi người về cho Chúa Kitô.

9. Các chủng sinh phải thấm nhuần mầu nhiệm Giáo Hội đã được Thánh Công Đồng này đặc biệt minh giải, sao cho luôn biết gắn bó với vị Đại Diện Chúa Kitô bằng một tình yêu khiêm tốn và hiếu thảo, và khi đã trở thành linh mục⁵, họ liên kết với vị Giám mục của mình như những cộng tác viên tín cẩn, và cộng tác với các anh em linh mục khác trong sự hiệp nhất, qua đó có thể lôi kéo mọi người về với Chúa Kitô. Phải dạy cho họ biết mở rộng tâm hồn tham gia cuộc sống của toàn thể Giáo Hội theo như lời Thánh Augustinô dạy: “Kể nào càng yêu mến Giáo Hội của Chúa Kitô, càng có Chúa Thánh Thần”⁶. Các chủng sinh phải hiểu thật rõ mục đích của họ không phải là để đi tìm quyền lực hay danh vọng, nhưng để hoàn toàn phục vụ Thiên Chúa và thực thi tác vụ mục tử. Họ phải được hướng dẫn đặc biệt để có đức vâng phục của đời linh mục, nếp sống khó nghèo và tinh thần từ bỏ⁷, đến độ biết tự nguyện từ bỏ ngay cả những gì được phép nhưng không thích hợp và làm cho mình nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô chịu đóng đinh.

Các chủng sinh phải được dạy để biết rõ về những trách nhiệm họ phải đảm nhận, cũng như về những khó khăn của đời linh mục; tuy nhiên, đừng để cho các chủng sinh nghĩ rằng công tác sau này của họ hầu như chỉ toàn là nguy hiểm, nhưng tốt hơn nên giúp họ biết củng cố thật vững mạnh đời sống thiêng liêng xuất phát từ hoạt động mục vụ.

10. Đối với các chủng sinh đang noi giữ truyền thống đáng kính của nếp sống độc thân linh mục theo các quy luật thánh thiện và kiên vững trong nghi chế phụng vụ của mình, họ phải được đào tạo cách cẩn thận để sống một bậc sống mà trong đó, khi khước từ đời sống hôn nhân vì Nước Trời (x. Mt 19, 12), họ gắn bó với Chúa bằng một tình yêu không san sẻ⁸ hoàn toàn phù hợp với Giao Ước mới, làm chứng cho cuộc sống lại trong thế giới tương lai (x. Lc 20,36)⁹, và nhận được sự trợ lực vô cùng thích hợp cho việc thực thi không ngừng đức ái toàn hảo, nhờ đó họ trở nên mọi sự cho mọi người trong thừa tác vụ linh mục¹⁰. Họ cần cảm nhận rằng mình phải đón nhận bậc sống này với cả tâm tình tri ân cảm tạ, không như một qui định của giáo luật, nhưng như một ân huệ quý báu của Thiên Chúa mà họ luôn khiêm tốn van xin và mau mắn đáp trả cách tự do và quảng đại, nhờ ơn Chúa Thánh Thần thúc đẩy và giúp đỡ.

Các chủng sinh phải hiểu biết chính xác các bổn phận và phẩm giá của hôn nhân công giáo, là biểu trưng cho tình yêu của Chúa Kitô và Giáo Hội (x. Ep 5,22-23); họ cũng phải nhận thức tính cách ưu việt của đức khiết tịnh dâng hiến cho Chúa Kitô¹¹, để tận hiến trọn hồn xác cho Chúa bằng một quyết định chín chắn và quảng đại.

Các chủng sinh cũng cần được cảnh báo về những hiểm nguy đe dọa đức khiết tịnh, nhất là trong xã hội hiện đại¹²; nhờ sự hỗ trợ của Chúa và của con người nâng đỡ, họ phải học biết thực

³ x. PIÔ XII, Thông điệp *Mediator Dei*, 20.11.1947: AAS 39 (1947), tr. 547tt và 572tt.; GIOAN XXIII, Tông huấn *Sacrae Laudis*, 6.1.1962: AAS 54 (1962), tr. 69; CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium* số 16 và 17: AAS 56 (1964), tr. 104tt.; THÁNH BỘ NGHI LỄ, *Instructio ad executionem Consitutionis de sacra liturgia recte ordinandam*, 26.9.1964, số 14-17: AAS 56 (1964), tr. 880tt.

⁴ x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Sacerdotii Nostri Primordia*: AAS 51 (1959), tr. 559t.

⁵

⁶ T. AUGUSTINÔ, *In Ioanem tract.*, 32,8 : PL 35, 1646.

⁷ x. PIÔ XIII, Tông huấn *Menti Nostrae*: AAS 42 (1950), tr. 662 tt, 685, 690; GIOAN XXIII, Thông điệp *Sacerdotii Nostri Primordia*: AAS 51 (1959), tr. 551, 553, 556; PHAOLÔ VI, Thông điệp *Eclesiam Suam*, 6.8.1964: AAS 56 (1964), tr. 634 tt.; CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen gentium*, 8.

⁸ x. PIÔ XII, Thông điệp *Sacra Virginitas*, 25.3.1954: AAS 46 (1954), tr. 165 tt.

⁹ x. PIÔ XII, Thông điệp *Sacra Virginitas*, 25.3.1954: AAS 46 (1954), tr. 165 tt.

¹⁰ x. PIÔ XII, Tông huấn *Menti Nostrae*: AAS 42 (1950), tr. 663.

¹¹ x. PIÔ XII, Thông điệp *Sacra Virginitas*: AAS 42 (1950), tr. 170-174.

¹² x. PIÔ XII, Tông huấn *Menti Nostrae*: AAS 42 (1950), tr. 664 và 690tt.

thì hoàn toàn việc khước từ hôn nhân, sao cho nếp sống độc thân không hề gây tổn hại cho cuộc sống và hoạt động của họ, nhưng đúng ra giúp họ biết làm chủ hôn xác vững vàng hơn và đạt tới sự trưởng thành trọn vẹn hơn, đồng thời giúp họ cảm nghiệm cách hoàn hảo hơn mỗi phúc thật được nói đến trong Phúc Âm.

11. Các tiêu chuẩn giáo dục Kitô giáo phải được tuân hành cách hoàn hảo, và được bổ túc thích đáng bằng những khám phá mới của khoa tâm lý và khoa sư phạm lành mạnh. Vì thế, bằng một chương trình thích hợp trong việc đào tạo, phải chú tâm vun trồng nơi các chủng sinh sự trưởng thành nhân bản cần thiết, được nhận biết cách chủ yếu qua sự ổn định tinh thần, qua khả năng quyết định chín chắn và qua cách nhận định chính xác về các biến cố và về con người. Các chủng sinh phải tập thói quen rèn luyện thật tốt tư cách của mình; phải được đào tạo để có tinh thần quả cảm, và cách chung họ phải học biết quý chuộng những đức tính được mọi người đánh giá cao và làm cho thừa tác viên của Đức Kitô được quý mến¹³, như tính trung thực, thái độ luôn quan tâm đến công bằng, trung tín giữ lời hứa, lịch thiệp, khiêm tốn và nhân ái trong giao tiếp.

Kỷ luật trong đời sống nơi chủng viện không những phải được coi như một trợ lực vững vàng cho đời sống cộng đoàn và đức bác ái, nhưng còn là một yếu tố cần thiết cho việc đào tạo toàn diện, nhằm tập được sự tự chủ, đạt đến sự trưởng thành nhân cách thật vững chắc, rèn luyện các thái độ tinh thần khác nữa, là những điều sẽ giúp rất nhiều cho hoạt động của Giáo Hội được ổn định và có hiệu quả. Dù sao đi nữa, kỷ luật này phải được áp dụng thế nào để các chủng sinh biết đón nhận quyền bính của các bề trên với thái độ xác tín nội tâm, nghĩa là vì lương tâm (x. Rm 13,5) và vì những lý do siêu nhiên. Những qui định kỷ luật phải được áp dụng tùy theo lứa tuổi, để khi thực tập dần dần làm chủ bản thân, các chủng sinh quen sử dụng sự tự do cách khôn ngoan, hành động cách tự nguyện và nhiệt tình, quen làm việc chung với anh em và với giáo dân¹⁴.

Nhờ được thấm nhuần lòng mộ mến việc đạo đức, yêu thích sự thanh lặng, và quan tâm đến việc tương trợ lẫn nhau, toàn bộ nếp sống trong chủng viện phải được quan niệm như là bước khởi đầu dẫn vào đời sống linh mục sau này.

12. Để cho việc đào tạo thiêng liêng được vững chắc hơn, và để các chủng sinh có một chọn lựa chín chắn trong việc theo đuổi ơn gọi, các Giám mục có bốn phận ấn định thời gian thích hợp cho một chương trình nghiêm huấn đặc biệt dẫn vào đời sống thiêng liêng. Các ngài cũng phải xét xem, nếu thuận tiện, có thể gián đoạn việc học trong một thời gian hoặc tổ chức kỳ thực tập mục vụ thích ứng để thử luyện cách đầy đủ hơn các ứng viên xin chịu chức linh mục. Các Giám mục có thể tùy theo hoàn cảnh từng miền mà quy định nâng cao mức tuổi chịu chức thánh do luật chung hiện thời ấn định, cũng có thể quyết định cho các chủng sinh, sau khi mãn ban thân học, thi hành chức vụ phó tế trong một thời gian thích hợp, trước khi được thụ phong linh mục.

V. TU CHỈNH CÁC MÔN HỌC CỦA GIÁO HỘI

13. Trước khi bắt đầu các môn riêng biệt của Giáo Hội, các chủng sinh phải học xong phần giáo dục nhân bản và khoa học mà các thanh niên trong quốc gia họ phải hoàn tất để có thể theo học các bậc cao đẳng. Ngoài ra, họ phải học tiếng Latinh để có thể hiểu và sử dụng những tư liệu gốc của rất nhiều môn khoa học và các tài liệu của Giáo Hội¹⁵. Họ cũng cần phải học ngôn ngữ phụ vụ riêng của từng nghi chế và và được khuyến khích rất nên có một kiến thức đầy đủ về các ngôn ngữ của Thánh Kinh và Thánh Truyền.

14. Trong việc tu chỉnh các môn học của Giáo Hội, cần phải làm nổi bật mối liên hệ giữa triết học và thần học, phải hòa hợp cả hai để mở rộng tâm trí chủng sinh đón nhận mầu nhiệm Chúa Kitô, một mầu nhiệm liên hệ đến toàn thể lịch sử nhân loại, hiện không ngừng tiếp diễn trong Giáo Hội và đang hoạt động cách chủ yếu qua thừa tác vụ linh mục¹⁶.

Để các chủng sinh có được cái nhìn chung ấy ngay lúc khởi đầu việc đào tạo, họ phải qua một khóa học dẫn nhập, kéo dài trong một thời gian thích hợp, trước khi học các môn của Giáo Hội. Trong khóa nhập môn này, các giáo sư sẽ trình bày mầu nhiệm Cứu độ để các chủng sinh nhận thức được ý nghĩa, chương trình và mục đích mục vụ của những môn học của Giáo Hội, đồng thời để giúp họ biết xây dựng và làm cho cả cuộc sống được thấm nhuần đức tin, và cũng để được kiên vững trong ơn gọi với một tâm hồn hân hoan tự nguyện hiến dâng cuộc đời mình.

¹³ X. PHAOLÔ VI, Tông thư *Summi Dei Verbum*, 4.11.1963 : As 55 (1963) tr. 991.

¹⁴ X. PIÔ XII, Tông huấn *Menti Nostrae*, nt., tr. 686.

¹⁵ X. PHAOLÔ VI, Tông Thư *Summi Dei Verbum*, nt., tr. 993.

¹⁶ X. CD VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 7 và 28.

15. Chứng viện phải dạy các bộ môn triết học thế nào để giúp các chủng sinh thấu đạt được một kiến thức chắc chắn và có hệ thống về con người, về thế giới và về Thiên Chúa, dựa vào di sản triết học có giá trị ngàn đời¹⁷, đồng thời cũng nhờ đến những công trình nghiên cứu của triết học hiện đại, nhất là của những khuynh hướng triết học đang ảnh hưởng mạnh nhất trong quốc gia họ cũng như của những tiến bộ mới nhất trong các ngành khoa học, để nhờ đó, khi đã hiểu rõ tâm thức thời đại, các chủng sinh sẽ được chuẩn bị một cách thích hợp để đối thoại với người đương thời¹⁸.

Môn triết sử phải được dạy để giúp các chủng sinh nắm được các nguyên lý tối hậu của các triết thuyết khác nhau, biết giữ lại những gì là chân thật, có thể khám phá và luận bác những sai lầm ngay tận cội nguồn của các chủ thuyết.

Phương thức giảng dạy phải gọi lên nơi chủng sinh tình yêu chân lý mà họ phải nghiêm túc tìm kiếm, nghiệm xét và minh chứng, nhưng cũng phải nhận thức được giới hạn hiểu biết của con người. Các giáo sư phải cẩn thận quan tâm đến liên hệ giữa triết lý và những vấn đề thiết thực của cuộc sống hay những vấn nạn đang khuấy động tâm trí chủng sinh; các ngài phải giúp họ khám phá những liên hệ giữa suy luận triết học và các mẫu nhiệm cứu độ được học hỏi trong khoa thần học dưới ánh sáng cao vời của đức tin.

16. Chứng viện phải dạy các môn thần học trong ánh sáng đức tin, dưới sự hướng dẫn của Huân quyền Hội Thánh¹⁹ để các chủng sinh chuyên tâm kín múc từ nguồn mạch thần linh học thuyết công giáo, thấu hiểu tường tận và sử dụng làm lương thực cho đời sống thiêng liêng²⁰, để rồi trong thời gian thi hành thừa tác vụ linh mục, họ có thể rao giảng, trình bày và bảo vệ giáo thuyết ấy.

Các chủng sinh phải đặc biệt chuyên cần học hỏi về Thánh Kinh, môn học được xem như linh hồn của toàn thể khoa thần học²¹; sau phần nhập môn thích hợp, họ cần được cẩn thận dẫn nhập vào phương pháp chú giải, thấu triệt các đề tài lớn của Mạc Khải, cũng như được khích lệ và bồi dưỡng trong việc đọc và suy gẫm Thánh Kinh hằng ngày²².

Môn thần học tín lý phải được sắp xếp theo một chương trình để trước tiên, trình bày các chủ đề Thánh Kinh; tiếp đến cho các chủng sinh thấy được những điều các Giáo phụ Đông và Tây Phương đã đóng góp vào việc trung thành truyền đạt và triển khai từng chân lý mạc Khải, đồng thời cho biết diễn tiến lịch sử hình thành các tín điều được trình bày trong mỗi liên hệ với lịch sử chung của Giáo Hội²³; sau đó, giúp các chủng sinh ngày càng thông hiểu các mẫu nhiệm cứu độ, bằng cách suy luận, học hỏi nơi thánh Tôma là bậc thầy, để tìm hiểu tường tận và nhận ra mối liên hệ giữa các mẫu nhiệm ấy²⁴; các chủng sinh cũng phải học hỏi để nhận thức được rằng các mẫu nhiệm cứu độ này luôn hiện diện và tác sinh hiệu quả trong các cử hành phụng vụ²⁵ và trong toàn thể đời sống Giáo Hội; đồng thời học biết cách giải đáp các vấn đề nhân sinh dưới ánh sáng Mạc Khải, biết áp dụng chân lý vĩnh cửu vào những thực tại con người ngay trong một thế giới luôn biến đổi và biết thông truyền các chân lý ấy cách thích hợp với con người thời đại²⁶.

¹⁷ x. PIÔ XII, Thông điệp *Humani Generis*, 12.8.1950: AAS 42 (1950), tr. 571-575.

¹⁸ x. PHAOLÔ VI, Thông điệp *Ecclesiam Suam*, 6.8.1964: A A S 56 (1964), tr. 637tt.

¹⁹ x. PIÔ XII, Thông điệp *Humani Generis*, 12.8.1950: AAS 42 (1950), tr. 567- 569; Diễn văn *Si Diligis*, 31.5.1954: AAS 46 (1954), tr. 314tt.; PHAOLÔ VI, *Diễn văn đọc tại Đại học Grêgôriô*, 12.3.1964: ASS 56 (1964), tr. 364; CD VATICAN II Hiến Chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 25.

²⁰ x. T. BONAVENTURA, *Itinerarium mentis in Deum*, Prol. số 4: “Ước gì đừng ai tự phụ nghĩ rằng mình chỉ cần đọc qua mà không cần thẩm nhuần, chỉ cần tìm hiểu mà không cần sùng kính, chỉ cần khảo cứu mà không cần khâm phục, chỉ cần chú tâm mà không cần hân hoan, chỉ cần khéo léo mà không cần đạo hạnh, chỉ cần kiến thức mà không cần yêu thương, chỉ cần hiểu biết mà không cần khiêm tốn, chỉ cần nỗ lực mà không cần ơn thánh, chỉ cần ánh sáng mà không cần đức khôn ngoan thần linh” (Thánh Bônaventura, *Opera Omnia*, V, Quaracchi 1891, tr. 296).

²¹ x. LÊÔ XIII, Thông điệp *Providentissimus Deus*, 18.11.1893: ASS 25 (1893-1894), tr. 283.

²² x. ỦY BAN GIÁO HOANG VỀ THÁNH KINH, *Instructio de Sacra Scriptura*, 13.5.1950: AAS 42 (1950), tr. 502.

²³ x. PIÔ XII, Thông điệp *Humani Generis*, 12.8.1950: AAS 42 (1950), tr. 568tt.: “nhờ khảo cứu tận nguồn gốc mà khoa thần học luôn trẻ trung, trong khi đó, kinh nghiệm đã minh chứng rằng thuyết lý không chịu đào sâu vào kho tàng Mạc Khải chỉ là một thuyết lý khô cằn,”.

²⁴ x. PIÔ XII, *Bài giảng cho các chủng sinh*, 12.8.1950: AAS 31 (1939), tr. 247: “khuyến khích học thuyết của thánh Tôma không có nghĩa là bóp nghẹt, nhưng là thúc đẩy và hướng dẫn việc tìm kiếm và quảng bá chân lý”; PHAOLÔ VI, *Diễn văn đọc tại Đại Học Grêgôriô*, 12.3.1964: AAS 56 (1964), tr. 365: “các giáo sư nên chú tâm đến học thuyết của các vị Tiền Sĩ trong Giáo Hội, và đặc biệt là thánh Tôma Aquinô. Quả thật, vị Tiền sĩ thiên thần này với trí thông minh sâu sắc, lòng yêu chân lý trung thực, sự khôn ngoan phi thường, đã đào sâu, tổng hợp và trình bày những chân lý cao sâu nhất, đến nỗi học thuyết của ngài đã thành khí cụ hiệu nghiệm nhất, không những để xây nền vững chắc cho đức tin mà còn để thu lượm cách chắc chắn và hữu hiệu những kết quả của bước tiến triển lành mạnh”; x. *Diễn văn đọc trước Đại Hội Quốc tế kỳ VI về học thuyết Tôma*, 10.9.1965: AAS 57 (1965), tr. 788-792.

²⁵ x. CD VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 7 và 16: AAS 56 (1964), tr. 100tt. và 104tt.

²⁶ x. PHAOLÔ VI, Thông điệp *Ecclesiam Suam*, 6.8.1964: ASS 56 (1964), tr. 640tt.

Những bộ môn thần học khác cũng phải được canh tân nhờ tiếp xúc sinh động hơn với Mầu nhiệm Chúa Kitô và lịch sử cứu độ. Phải đặc biệt chú ý hoàn thiện môn thần học luận lý, nhờ cách trình bày mang tính khoa học và thẩm nhuần giáo lý Thánh Kinh hơn, sẽ làm nổi bật tính cách cao cả của ơn gọi nơi người tín hữu trong Chúa Kitô, cũng như trách nhiệm phải mang lại hoa trái cho cuộc sống trần thế trong đức ái. Cũng thế, khi trình bày giáo luật và giáo sử, phải dựa trên mầu nhiệm Giáo Hội theo Hiến chế tín lý “về Giáo Hội” do Thánh Công Đồng này công bố. Môn Phụng vụ thánh phải được coi là nguồn mạch khởi phát và cần thiết cho tinh thần Kitô giáo đích thực, nên phải được giảng dạy đúng theo tinh thần của khoản 15 và 16 của Hiến chế về Phụng vụ thánh²⁷.

Tùy theo hoàn cảnh đặc thù của những miền khác nhau, các chủng sinh phải được hướng dẫn để hiểu biết đầy đủ hơn về những Giáo Hội và các Cộng Đồng Giáo Hội đã ly tán khỏi Tòa Thánh Rôma, để có thể góp phần xúc tiến việc tái lập sự hợp nhất giữa toàn thể Kiô hữu theo các chỉ thị của Thánh Công Đồng này²⁸.

Hơn nữa, phải khai mở cho các chủng sinh hiểu biết các tôn giáo khác đang phổ biến cách đặc biệt trong mỗi miền, để họ khám phá những điều chân thật và tốt lành do Thiên Chúa an bài nơi các tôn giáo ấy; biết phủ nhận những sai lạc và có thể thông truyền đầy đủ ánh sáng cho những kẻ chưa đón nhận chân lý.

17. Vì việc học hỏi về giáo thuyết không chỉ đơn thuần nhằm truyền thông các khái niệm, nhưng để đào tạo các chủng sinh cách đích thực và sâu xa, nên phải nhờ đến các phương pháp sư phạm hoặc bằng cách tổ chức các khóa học, hội thảo và thực tập, hoặc khích lệ chủng sinh làm việc riêng hay từng nhóm nhỏ. Các giáo sư cũng phải chú tâm đến sự thống nhất và liên kết chặt chẽ trong toàn bộ chương trình giáo dục; tránh việc gia tăng quá nhiều các bộ môn hay khóa học, và cũng phải loại bỏ những vấn đề hầu như không còn hợp thời nữa hay dành cho những nghiên cứu chuyên sâu hơn ở bậc cao học.

18. Các Giám mục phải chú ý đến việc gửi các chủng sinh có tự cách, đạo đức và thông minh đến các Học viện chuyên biệt, đến các Phân khoa hay Đại học, để chuẩn bị cho những linh mục được học hành ở cấp cao hơn và uyên thâm hơn về các khoa học thánh cũng như các khoa chuyên ngành cần thiết khác, để có thể đáp ứng những nhu cầu đa dạng trong sứ vụ tông đồ; nhưng không bao giờ được xem thường việc đào tạo thiêng liêng và mục vụ, nhất là khi họ chưa chịu chức Linh mục.

VI. CÔNG VIỆC HUẤN LUYỆN MỤC VỤ

19. Mỗi quan tâm về mục vụ phải chi phối tất cả việc đào tạo chủng sinh²⁹, nên cũng đòi hỏi chủng sinh phải được giáo huấn cẩn thận về những gì đặc biệt liên quan đến chức vụ thánh: nhất là việc dạy giáo lý và giảng thuyết, việc cử hành phụng vụ và ban phát các bí tích, hoạt động bác ái, nghĩa vụ đi tìm những người lầm lạc và vô tín, nhưng cũng không quên các trách nhiệm mục vụ khác. Các chủng sinh phải được dạy bảo về nghệ thuật dìu dắt các linh hồn, để có thể hướng dẫn mọi thành phần trong Giáo Hội trước hết có được đời sống Kiô hữu đầy ý thức và nhiệt tình tông đồ và chu toàn bốn phận của bậc sống mình. Chủng sinh cũng phải học biết cách ân cần giúp đỡ các tu sĩ nam nữ bền đỗ trong ơn gọi riêng và tiến đức theo tinh thần của các Hội dòng³⁰. Cách chung phải giúp triển khai nơi các chủng sinh những khả năng thích hợp vô cùng cần thiết trong việc đối thoại: như biết lắng nghe kẻ khác, và biết mở rộng tâm hồn trong tình bác ái trước nhu cầu của con người trong những hoàn cảnh khác nhau³¹.

²⁷ CĐ VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 10, 14, 15, 16; THÁNH BỘ NGHI LỄ, *Instructio ad executionem Constitutione de Sacra Liturgia recte ordinandam*, 26.9.1964, số 11 và 12: AAS 56 (1964), tr. 879tt.

²⁸ CĐ VATICAN II, Sắc Lệnh về Hiệp nhất *Unitatis Redintegratio*, 1, 9, 10: AAS 57 (1965), tr. 90 và 98tt.

²⁹ Có thể trích dẫn những tài liệu của các vị Giáo Hoàng mới đây để nói về khuôn mẫu của một chủ chăn. Đó là những tài liệu bàn về đời sống, các đức tính và công việc đào tạo các Linh Mục, đặc biệt là các tài liệu của : T. PIÔ X, Tông huấn cho hàng giáo sĩ *Haerent animo*; T. PIÔ X, Acta IV, tr. 237tt.; PIÔ XI, Thông điệp *Ad Catholici Sacerdotii*: AAS 28 (1936), tr.5tt.; PIÔ XII, Tông huấn *Menti Nostrae*: AAS 42 (1950), tr. 657tt.; GIOAN XXIII, Thông điệp *Sacerdotii Nostri Primordia*: AAS 51(1959), tr. 545tt.; PHAOLÔ VI, Tông thư *Summi Dei Verbum*: AAS 55 (1963), tr. 979tt. Những ý tưởng về đào tạo linh mục còn thấy rải rác trong các thông điệp: *Mystici Corporis* (1943), *Mediator Dei* (1947), *Evangelii Praecones* (1951), *Sacra Virginitas* (1954), *Musicae Sacrae Disciplina* (1955), *Princeps Pastorum* (1959) và Tông huấn cho các tu sĩ *Sedes Sapientiae* (1956). Đức PIÔ XII, GIOAN XXIII và PHAOLÔ VI đã nhiều lần phác họa hình ảnh của vị chủ chăn lành trong các diễn từ dành cho chủng sinh và linh mục.

³⁰ Về giá trị của bậc sống của những người khấn giữ những lời khuyên Phúc Âm, x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, ch. VI; Sắc lệnh về việc Canh tân thích nghi đời sống dòng tu.

³¹ x. PHAOLÔ VI, Thông điệp *Ecclesiam suam*, 6.8.1964: AAS 56 (1964), nhất là tr. 635t. và 640tt.

20. Chứng viện cũng phải dạy cho các chủng sinh biết sử dụng những phương thế trợ giúp của các khoa sư phạm, tâm lý học cũng như xã hội học³², dựa theo những phương pháp đúng đắn và phù hợp với những quy định do thẩm quyền Hội Thánh ấn định. Họ cũng phải được huấn luyện để biết quan tâm khơi dậy và khích lệ hoạt động tông đồ giáo dân³³ cũng như giúp phát huy những hình thức hoạt động tông đồ đa dạng và hữu hiệu. Cuối cùng, phải giúp họ thấm nhuần tinh thần công giáo đích thực, để biết hoạt động vượt khỏi ranh giới giáo phận, quốc gia hoặc nghi chế phụng vụ riêng, để hỗ trợ những nhu cầu của toàn thể Giáo Hội và sẵn lòng đi rao giảng Phúc Âm ở bất cứ nơi nào trên thế giới³⁴.

21. Vì các chủng sinh phải được đào tạo về hoạt động tông đồ không chỉ trên bình diện lý thuyết nhưng cả trong thực hành, và phải biết cách làm việc trong những trách vụ cá nhân cũng như trong các hoạt động tập thể, nên ngay trong kỳ học hay trong thời gian nghỉ hè, họ cần được thực tập mục vụ với những công tác thích hợp; các công tác này phải được thực hiện cách có phương pháp, hợp với độ tuổi của chủng sinh và hoàn cảnh địa phương, dựa theo phán đoán cần trọng của các Giám mục, với sự hướng dẫn của các nhà chuyên môn giàu kinh nghiệm về mục vụ, trong khi vẫn luôn nhắc nhở các chủng sinh về tính cách ưu tiên của những phương tiện siêu nhiên³⁵.

VII. BỔ TÚC VIỆC HUẤN LUYỆN SAU KHI MẦN TRƯỜNG

22. Trong hoàn cảnh của xã hội đương thời, việc huấn luyện linh mục phải được tiếp tục và kiện toàn, ngay cả sau khi kết thúc qui trình học vấn trong chủng viện³⁶, nên các Hội Đồng Giám mục phải chú tâm đến những phương thế thích thích hợp nhất cho từng quốc gia, như thiết lập Học Viện Mục Vụ liên kết với những giáo xứ được chọn lựa kỹ lưỡng, tổ chức các buổi hội thảo định kỳ, những khóa thực tập chuyên biệt. Nhờ thế, trong các lãnh vực thiêng liêng, trí thức và mục vụ, các linh mục trẻ sẽ dần dần hoà nhập cũng như liên lý canh tân và phát huy đời sống linh mục và hoạt động tông đồ.

KẾT LUẬN

Các Nghị phụ vẫn tiếp tục công trình đã được Công Đồng Trentô khởi xướng, tin tưởng trao phó cho các vị Giám Đốc và Giáo sư chủng viện nhiệm vụ đào tạo các linh mục tương lai của Chúa Kitô trong tinh thần canh tân do Thánh Công Đồng này cổ võ, đồng thời cũng tha thiết nhắn nhủ những người đang chuẩn bị lãnh nhận thừa tác vụ linh mục hãy cảm nhận sâu xa về niềm hy vọng của Giáo Hội và ơn cứu rỗi của các linh hồn được uỷ thác cho họ, và khi thành tâm đón nhận các chỉ thị của sắc lệnh này, mong rằng họ sẽ mang lại thật nhiều hoa trái vững bền.

Tất cả và từng điều được ban bố trong Sắc Lệnh này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

³² Nhất là x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.3.1961: AAS 53 (1961), tr. 401tt.

³³ Đặc biệt x. CD VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, 33.

³⁴ x. CD VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, số 17.

³⁵ Nhiều văn kiện của các Đức Giáo Hoàng nêu rõ nguy cơ xao lãng mục đích siêu nhiên trong hoạt động mục vụ hoặc thực tế coi rẻ việc trợ giúp siêu nhiên, đặc biệt xem những văn kiện ghi trong chú thích 41.

³⁶ Nhiều văn kiện mới đây của Tòa Thánh thiết tha yêu cầu đặc biệt săn sóc các linh mục mới chịu chức. Có thể kể những văn kiện chính: PIÔ XII, Tựa Sắc *Quadoquidem*, 2.4.1949: AAS 41 (1949), tr. 165-167; Tông huấn *Menti Nostrae*, 23.9.1950: AAS 42 (1950); Tông hiến cho tu sĩ *Sedes Sapientiae*, 31.5.1956 và quy chế tổng quát đính kèm; Diễn văn cho các Linh mục “*Convictus Barcionensis*”, 14.6.1957: *Discorsi e Radiomessaggi*, XIX, tr. 271-273; PHAOLÔ VI, Diễn văn đọc trước các linh mục học viện “Gian Matteo Giberti”, giáo phận Verona, 11.3.1964: *L'Osservatore Romano*, 13.3.1964.

VỀ MỤC LỤC

CỨ ĐỂ NGÀI NGỦ!

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:

Thứ Ba tuần XIII, năm chẵn,

CỨ ĐỂ NGÀI NGỦ!

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ



Kính mời theo dõi video tại đây:

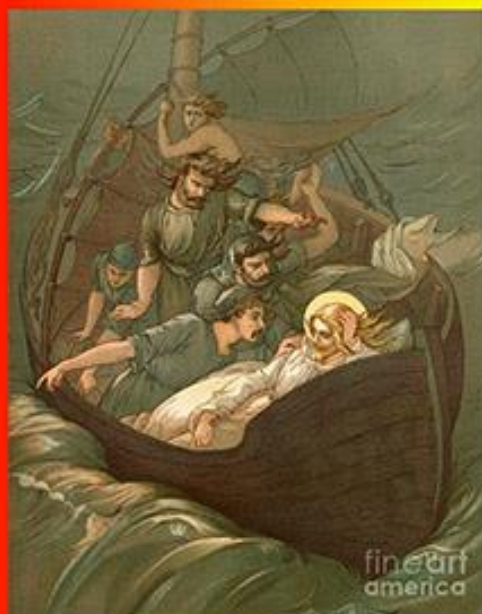
<https://bit.ly/3Ao50rd>

“Biển động dữ dội, đến nổi sóng phủ lên thuyền, thế mà Ngài vẫn ngủ!”. (Mt 8, 24)

Kính thưa Anh Chị em,

Sẽ rất thú vị khi Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta **chiêm ngưỡng quyền năng phát xuất từ một Đấng đang ngủ trong thuyền các môn đệ của Ngài, đang khi biển thì dậy sóng!** Đúng hơn, chúng ta **chiêm ngưỡng sự im lặng của Thiên Chúa; cùng lúc, nhìn lại niềm tin của chính mình.** Trước **‘sự im lặng thần thánh’** đó, một niềm tin kiên định vẫn có thể lên tiếng, **‘Cứ để Ngài ngủ!’.**

CỨ ĐỂ NGÀI NGỦ!



Thử tưởng tượng, trong con thuyền nghèo nàn bị sóng đánh hồng chìm này, bạn và tôi đang ở vị trí của các môn đệ! Tình trạng cùng quẫn éo le vùi dập không thương tiếc, và nỗi sợ hãi tồi tệ của mỗi người lại càng tồi tệ hơn; vậy mà Chúa Giêsu vẫn ngủ! Cầm đồ của chúng ta là đánh thức Ngài... và quá nhiều linh hồn đã làm như thế qua việc **không ngừng phàn nàn, tỏ ra tuyệt vọng, bỏ cầu nguyện, hoặc trút giận lên người khác**. Trong những thời khắc đó, chúng ta cảm thấy cuộc sống vượt khỏi tầm tay; tình cảnh ấy khiến chúng ta **mất bình tĩnh, bất an và suy sụp!**



Không thể như thế! Tin Mừng hôm nay đánh thức đức tin của bạn và tôi; chớ gì nó mạnh đủ để lên tiếng trấn an, **'Cứ để Ngài ngủ!'**; và còn hơn thế, giúp chúng ta **chiêm ngưỡng quyền năng phát xuất từ một Thiên Chúa đang ngủ!** Kế hoạch của Ngài thật nhiệm mầu! Bởi lẽ, Ngài cố tình thử nghiệm để kéo chúng ta lại gần Ngài hơn; **Ngài muốn bạn và tôi gia tăng sự phụ thuộc vào Ngài**. Từ niềm tin của mình, chúng ta múc lấy nội lực; bằng không, tất cả những gì

ngự trị sẽ chỉ là sợ hãi, cay đắng và tuyệt vọng. **‘Sự im lặng thần thánh’ của Đấng Kitô có một sức mạnh tiềm ẩn!** Xem nhẹ ý nghĩa của nó là bỏ qua một số bài học sâu sắc nhất trong trái tim Ngài; **im lặng thần thánh phải dạy chúng ta một điều gì đó. Nó dạy chúng ta định mức đức tin của mình!**



Vậy giấc ngủ của Chúa Giêsu thế nào? Khi còn là một bà mẹ trẻ, Maria đã nhiều lần nhìn Con Thiên Chúa ngủ. Trong cuốn sách của mình, **“Khi Chúa Giêsu Ngủ”**, “When Jesus Sleeps”, Tổng Giám Mục Martínez viết, “Chúa Giêsu đẹp tốt cùng khi Ngài **mở miệng nói về sự sống đời đời, khi Ngài thực hiện hoàn hảo các phép lạ; hoặc khi Ngài nhìn bằng ánh mắt xót thương, âu yếm và thiết tha.** Thế nhưng, tôi lại muốn nhìn Ngài **khi Ngài đang ngủ**, bởi lúc đó, tôi có thể chiêm ngưỡng Ngài đến tận trái tim mình mà không bị ánh mắt Ngài mê hoặc, khiến tôi phải phân tâm. Không vẻ đẹp hoàn hảo nào và ánh quang huy hoàng nào của Ngài làm tôi chói mắt và khiến linh hồn tôi mê mẩn. Vẻ đẹp Giêsu tỉnh giấc là quá lớn so với sự nhỏ bé của tôi! Ai có thể hỗ trợ nó? Tôi cảm thấy **phù hợp hơn với tôi khi Ngài ngủ**, vì hào quang mặt trời thích nghi hơn với mắt tôi, khi tôi nhìn nó qua một lăng kính mờ!”.



Thật trùng hợp, bài đọc Amos hôm nay tiết lộ, **“Thiên Chúa không làm điều gì mà lại không mặc khải ý định của Ngài cho các tiên tri tôi tớ”**. Vấn đề là các tôi tớ phải đọc cho được thánh ý Ngài. Sự im lặng của Chúa Giêsu, hay việc Ngài ngủ cũng không nằm ngoài ý nghĩa này. Vậy, **“Cứ để Ngài ngủ!”**. Trước hành động của Thiên Chúa, con người thường mù tịt, Thánh Vịnh đáp ca hôm nay thật thâm thúy, **“Lạy Chúa, xin lấy đức công chính của Ngài mà hướng dẫn con!”**.



Anh Chị em,

“Biển động dữ dội, đến nổi sóng phủ lên thuyền, thế mà Ngài vẫn ngủ!”. Vậy mà bạn và tôi hãy ‘Cứ để Ngài ngủ!’. ‘Cứ để Ngài ngủ!’, nghĩa là chúng ta phải **tôn trọng và thờ lạy sự im lặng thần thánh của Thiên Chúa ‘trong các biến cố’**; đang khi phải đánh thức Chúa Kitô ‘trong trái tim mình’, và linh hồn không ngưng nghỉ lặp đi lặp lại, **“Lạy Chúa, xin cứu con!”**. Có như thế, chúng ta mới có thể bình an bước đi trên sóng gió và ngủ ngon trong mọi hoàn cảnh xám xịt

của cuộc đời. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể quan chiêm những gì đang xảy ra bằng đôi mắt của Ngài, đôi mắt vốn có thể xuyên suốt mọi sự, kể cả bão tố. Qua ánh mắt thanh thần ấy, chúng ta có thể thấy một bức tranh toàn cảnh mà tự sức, không bao giờ chúng ta có thể nhìn thấy; **một bức tranh tình yêu quan phòng mà Thiên Chúa lên kế hoạch cho từng người, không ai giống ai!**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa Giêsu, **xin Chúa cứ ngủ**; nhưng đừng để kinh nghiệm sống lẫn át kinh nghiệm đức tin của con. **Vì đức tin là chìa khoá mở ra sự hiện diện của Chúa trong thuyền đời con!**”, Amen.

(**lời nhắn**: mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

SAI HAI NGƯỜI MỘT (CN 14C TN)

Hôm nay bài Tin Mừng nói về việc Chúa Giêsu sai 72 môn đệ đi rao giảng, và *sai các ông đi từng hai người một*. "Sai đi từng hai người một," đó là đề tài hôm nay. Chúa có ý gì khi sai từng hai người một?

1. Để hỗ trợ

Chắc chắn là để hỗ trợ (nhau). Chị ngã em nâng. (chứ không phải: *Tưởng rằng chị ngã em nâng*)

Ai ngờ chị ngã em bưng miệng cười !).

Nếu đi một mình thì khi gặp khó khăn -chẳng hạn khi bị người đời từ chối không tiếp- các ông sẽ không biết bàn hỏi với ai, không được ai khích lệ ủi an, nên sẽ dễ nản lòng bỏ cuộc. Hơn nữa có lúc Chúa còn nói rõ, Thầy sai anh em đi như chiên giữa sói rừng, nên cần có nhau chống đỡ kẻ dữ là điều hiển nhiên.

Trong Bộ Giáo Luật mới, có một hình thức coi xứ mà trước đó đã manh nha một vài nơi, đó là coi xứ tập thể. Nhiều cha sở thay vì ở một mình tại xứ, thì cùng với các cha xứ khác, ở

chung một nơi, rồi toả đi các xứ. Về ăn chung, nghỉ đêm cùng một nhà. Có thời gian nâng đỡ trò chuyện hỏi han nhau. VN chưa thấy nhưng nhà dòng thì có nhiều.

Nhưng cho dẫu được sai đi một mình, thì đâu phải một mình mình đi, mà có Chúa ở cùng. Có Chúa ở cùng nào ta sợ chi. Côn trượng Ngài làm ta an lòng. Thánh Vịnh 22 cho ta biết điều đó. Cho nên Chúa sai từng hai người một để nâng đỡ nhau chưa hẳn là lý mạnh. Lý mạnh là: Cần hai người để làm chứng.

2. Để làm chứng

Có hai điều cần làm chứng.

1) *làm chứng cho sự thật*. Trong Luật Mô-sê mà Chúa Giêsu có lần nhắc tới, nói rằng: *chứng của hai người là chứng thực...* Cho dẫu là chứng gian, nhưng hai người cùng làm chứng như nhau thì người ta tin là thật. Câu chuyện bà Suzanna bị hai ông già” dê, tuổi mùi, ước muốn phạm tội với bà mà không được bà đáp trả, nên đã cáo gian bà phạm tội với một chàng trai nào đó, mạnh khoẻ chạy nhanh quá nên hai ông già không chụp bắt được chàng, là một ví dụ về chứng hai người thì hiệu quả đến mức nào. Chỉ cần hai người tố cáo y một tội là bà Suzanna bị đưa đi ném đá chết ngay. Cũng may mà câu bé Daniel được Chúa soi sáng để giải oan cho bà Suzanna bằng một câu hỏi, hỏi riêng từng ông: *bà Suzanna phạm tội dưới gốc cây nào*, thì, ông già Dê trả lời dưới gốc cây chò, ông lão Mùi trả lời dưới gốc cây tùng. Thế là chỉ còn có một chứng. Một chứng cây tùng, một chứng cây chò. Nên không đủ 2 chứng. Nên cũng lộ ra là chứng gian luôn.

Hai người đi rao giảng, cùng nói về một điểm, cùng kêu gọi sám hối, thì người ta tin là cần phải sám hối thật, hơn là chỉ một tiếng kêu, gọi mời hoán cải.

Ngày kia, thánh Phanxicô Assisi nói với một anh em trong dòng: “Nào chúng ta cùng đi phố và giảng đạo”. Hai người ra đi, hết con đường trước mặt, quẹo sang con đường bên phải, rẽ phải con đường bên trái, rồi ung dung đi con đường khác trở về nhà dòng. Thầy dòng thắc mắc hỏi: “Con nghe nói là mình đi phố và giảng đạo cơ mà!” Thánh Phanxicô đáp: “Chúng ta đã giảng đạo rồi đó! Khi chúng ta đi đường. Mọi người nhìn ta, thấy phong cách của ta, nghĩ về đời sống của ta và rồi họ sẽ thắc mắc về nguồn sống nơi linh hồn của họ. Như thế chẳng phải là ta đã giảng đạo cho họ rồi sao?”

Giá như Phanxicô chỉ đi có một mình. Làm sao làm chứng mạnh mẽ được như đi hai người, ăn mặc giống nhau, thái độ giống nhau, mắt nhìn về một hướng, để kêu gọi người ta hoán cải.

Cần có ít là hai người để làm chứng cho sự thật.

Nhưng đó có lẽ cũng chưa phải là lý mạnh lắm để Chúa Giêsu sai từng hai người một. Lý mạnh để Chúa sai đi từng hai người một là: làm chứng cho yêu thương.

2) *làm chứng cho yêu thương*. Cần ít là hai người ngang nhau thì mới diễn tả yêu thương được chứ. Có cấp bậc chỉ là thương, xót thương. Ý thức được điều đó, nên đức TGM Saigon trước đây không cử các cha phó xứ, mà chỉ gửi bài sai các cha phụ tá. Bởi vì cũng có cả ngàn lẽ một chuyện giữa cha chính và cha phó. Còn giữa cha sở và linh mục phụ tá, thì nằm ở hai cấp độ xa nhau, nên ít xảy ra chuyện này chuyện kia hơn. Cha phó là gần ngang với cha chánh. Mà hai cha này, nơi nào chẳng may không yêu thương nhau thì càng phản chứng hơn là thà chỉ có một mình cha xứ. Đó cũng là lý lẽ mà các cha triều dọn bài giảng không thấy khai thác đề tài *sai đi từng hai người một*. Linh mục dòng thì nói được, vì luôn có cộng đoàn là những anh em ngang hàng hỗ trợ, chẳng khác gì sai đi từng hai người một. Sai đi từng hai người một là để làm chứng cho yêu thương. Người không cùng máu mủ ruột thịt nhưng yêu thương nhau như thế đó.

Khi các nhà truyền giáo đến Việt-Nam giảng đạo và có người theo. Các người không theo, nhìn những người theo, xem đặt tên cho họ là đạo gì, vì lúc đó chưa chữ Kitô, chưa có tiếng Thiên Chúa như sau này, thì ... quả là điều tốt lành cho đạo ta: những người không theo đạo gọi những người theo đạo là họ theo “*đạo yêu nhau*,” vì thấy họ yêu thương nhau dường nào (ví như cộng đoàn tiên khởi mà Luca mô tả trong sách Công Vụ). Đây là chi tiết chúng ta biết được nhờ nhà thừa sai Gaspar d’Amaral gửi báo cáo về cho bề trên của mình ở Bồ Đào Nha.

Có một giám mục đến thêm sức cho một xứ đạo. Trước khi thêm sức, ngài hỏi vài câu giáo lý xem trình độ tới đâu. Ngài hỏi: *cái gì là dấu hiệu của đạo chúng ta*. Không cánh tay nào giơ lên. Ngài hỏi lại cộng với gợi ý như ghi dấu thánh giá trên mình. Chợt một cánh tay giơ lên, và nói: *yêu thương*. Đức cha bíp miệng mình kịp trước khi phát ra tiếng *wrong: sai*. Mà đâu có sai. Quá đúng.

Chúa Giêsu nói người ta cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ thầy: là các con yêu nhau, chứ đâu phải là các con vác thánh giá, là các con nhẫn mặt lại chịu khổ đau. Nay ta ban điều răn mới, điều răn của riêng ta, là yêu thương, chứ không phải đau khổ.

Sai đi từng hai người một là để làm chứng cho sự thật và nhất là làm chứng cho yêu thương.

Chúng ta không được sai đi để truyền giáo ở đâu xa, nhưng chúng ta ở trong gia đình. Một gia đình chứng tá, là một gia đình mà chồng và vợ, hai người bình đẳng yêu thương nhau, chứ không phải chồng chúa thương xót vợ tôi, hay vợ là trời thương hại chồng là đất. Yêu chứ không chỉ là thương. Như thế mới xứng danh là gia đình công giáo, mà cốt tuỷ của đạo là yêu thương và Chúa sai đi từng hai người một cũng là để làm chứng cho yêu thương.

Trong một cuộc hội thảo về truyền giáo, nhiều học giả phát biểu hùng hồn, nhiều thừa sai kể ra kinh nghiệm. Một người da đen ngồi ở góc, cuối cùng cũng được mời phát biểu. Chị nói : ở đất nước tôi, Phi Châu, khi truyền giáo cho một vùng nào, người ta gửi tới đó một *gia đình* công giáo.

Kìa họ yêu thương nhau biết là chừng nào. Đó là lời giảng hùng hồn nhất. Tại nhà thờ các linh mục thương yêu nhau, (một linh mục thì khó làm chứng được điều này), tại nhà mình cha mẹ yêu thương nhau, thế là Chúa đã sai đi từng hai người một.

Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm

VỀ MỤC LỤC

LUẬT SAMARITANÔ

(Chúa Nhật XV TN C)

Câu chuyện kể của Chúa Giêsu về người Samaritanô nhân hậu đã khởi hứng cho một câu chuyện phim khá lý thú. Nội dung chuyện phim như sau: Một cô sinh viên trường y đang học năm cuối chương trình y khoa một lần kia chứng kiến một người đứng tuổi mập mạp đang trong cơn đột quỵ. Hoàn cảnh lúc ấy thật cấp bách, theo sự hiểu biết về y khoa mà cô sinh viên đã tiếp thu ở nhà trường thì cần phải có một tiểu phẫu nhỏ nơi cổ nạn nhân mới có thể cứu sống nạn nhân kịp thời trước khi đưa vào bệnh viện cấp cứu. Cô sinh viên ngành y ấy đã theo tiếng lương tâm mà làm tiểu phẫu trước khi được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Nạn nhân được cứu sống, nhưng lại bị một di chứng là khó phát âm vì khi làm tiểu phẫu, cô sinh viên chưa tốt nghiệp ấy bị một sai sót nhỏ. Cô sinh viên bị nạn nhân kiện. Nhiều thế lực không tốt cũng nhân cơ hội ấy để kiện luôn cả khoa và trường mà cô sinh viên đang theo học. Vụ kiện làm xôn xao dư luận, trở thành đề tài “hot” và cô sinh viên đang ở trong cảnh thế bí chỉ vì lý do chính là chưa tốt nghiệp, chưa có bằng chứng nhận được phép hành nghề y khoa. Và nhà trường cũng như bị liên lụy trách nhiệm đáng kể. Câu chuyện tưởng như không có hậu ấy đã thay đổi vào phút chót khi viên luật sư trẻ đầy tâm huyết đã tìm ra một luật để bào chữa đó là luật Samaritanô. Câu chuyện phim trở thành có hậu khi cô sinh viên được tòa tuyên vô tội.

Thánh tông đồ dân ngoại nói: “Anh em đừng mắc nợ gì ai, ngoài món nợ tương thân tương ái; vì ai yêu người thì đã chu toàn mọi Lề Luật” (Rm 13,8). Có thể nói rằng luật tình yêu là luật của các luật. Tuy nhiên cần xác định thế nào là yêu thương. Dưới khía cạnh tiêu cực, “đã yêu thương thì không làm hại người đồng loại”(Rm 13,10). Khổng Tử dạy: “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”. Theo Tanmút Do Thái giáo thì Rapbi Hinlen cũng nói: “Đừng làm cho người khác điều chính mình không thích”. Ông Tobia cha, đã khuyên bảo người con một đạo lý tương tự như trên: “Này con, hãy cẩn thận trong mọi việc con làm, và hãy tỏ ra con là nhà gia giáo trong mọi cách ăn thói ở của con. Điều gì con không thích thì cũng đừng làm cho ai cả”(Tb 4,14-15). Chúa Kitô đã đưa luật tình yêu này đến tận cùng với chiều kích tích cực: “Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta, vì luật Môsê và các lời ngôn sứ là thế đó” (Mt 7,12).

Bài Tin mừng Chúa Nhật XV TN C tường thuật khi được Chúa Giêsu hỏi rằng trong Luật đã viết những gì thì vị thông luật đã trả lời đó là: “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, và hết trí khôn người, và yêu mến người thân cận như chính mình”. Chúa Giêsu đã khẳng định rằng ông ta trả lời chính xác và hãy làm như vậy thì sẽ được sự sống đời đời làm gia nghiệp (x.Lc 10,25). Kitô hữu chúng ta ít băn khoăn hay tranh luận về giới luật phải yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết sức, hết linh hồn và hết trí khôn. Quả thật nếu đã tin nhận Thiên Chúa là căn nguyên và là cứu cánh của mọi vật mọi loài, nhất là loài người chúng ta thì việc phải yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự là lẽ tất yếu. Tuy nhiên, cũng như vị thông luật kia, chúng ta nhiều khi cảm thấy khó khăn với giới luật yêu tha nhân như chính mình.

Cựu Ước ghi rõ là phải yêu người thân cận như chính mình. Thế thì ai là người thân cận của chúng ta? Hạn từ người thân cận dường như giả thiết một sự giới hạn nào đó cả về mối tương quan cũng như điều kiện hoàn cảnh. Người Do Thái vốn ưu tiên đặt nặng mối dây tương quan niềm tin tôn giáo, kể đến là là mối tương quan màu da quốc tịch... Và chắc chắn kẻ thù không hề có trong phạm trù người thân cận. Chúng ta nhận ra điều này khi họ được dạy rằng “hãy yêu thương đồng loại và hãy ghét kẻ thù” (Mt 5,43).

Chúa Giêsu đã làm chững hững vị thông luật kia, khi mở rộng phạm trù người thân cận đến tất cả mọi người, không trừ ai. Người lại còn khẳng định tính tất yếu và vô điều kiện của giới luật yêu người. Câu chuyện “người Samaritanô nhân hậu” là một ví dụ minh họa rõ nét. Dù là luật của nghi lễ tế tự như trường hợp vị tư tế hay dù là một sự cẩn trọng, khôn ngoan cần có như trường hợp của vị trợ tế hay dù bất cứ lý do gì cũng không thể là nguyên cớ khiến ta xao nhãng hay thoái thác nghĩa vụ sống yêu thương. Theo nội dung câu chuyện kể, khi truyền cho vị thông luật là hãy đi và làm như người Samaritanô nhân hậu thì Chúa Giêsu nhắc nhở vị ấy cũng như chúng ta rằng đừng hỏi ai là người thân cận của tôi mà hãy tự hỏi tôi là người thân cận của những ai. Chúng ta phải trở nên người thân cận của tất cả những ai đang cần đến lòng xót thương, ngay ở đây và lúc này.

Là Kitô hữu, chúng ta không thể bỏ qua nội dung dụ ngôn cuộc phán xét chung trong Tin mừng Matthêu đã được Giáo hội viết thành lời kinh “mười bốn mối thương người”. “Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các người ngay từ tạo thiên lập địa. Vì xưa Ta đói, các người đã cho Ta ăn; Ta khát, các người đã cho Ta uống...Ta bảo thật các người: mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta....Quân bị nguyên rửa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đời, nơi dành cho tên Ác Quỷ và các sứ thần của nó. Vì xưa Ta đói các người đã không cho Ta ăn; Ta khát các người đã không cho uống; Ta là khách lạ, các người đã không tiếp rước, Ta mình trần, các người đã không cho mặc...”(Mt 25,31-46).

“Hãy đi và hãy làm như người Samaritanô nhân hậu!” Một lệnh truyền mang tính cấp thiết vì nó liên hệ đến hạnh phúc vĩnh cửu của chúng ta. Lạy Chúa, con phải là người thân cận của ai đây? Không phải ở đâu xa hay là ngày mai, nhưng hôm nay và ở nơi này, lạy Chúa, những ai

đang cần lòng thương xót, sự cứu giúp và nâng đỡ của con? Nếu thật lòng và xác tín với lời cầu nguyện trên, chắc chắn chúng ta sẽ biết phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp.

Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuật

VỀ MỤC LỤC

ANH EM CỦA TÔI ĐÂU?

CHÚA NHẬT XIV THƯỜNG NIÊN NĂM C

Lại một lần nữa, Hội Thánh cho ta suy niệm câu chuyện Người Samaritanô nhân hậu. Bức tranh của câu chuyện trình bày nhiều khuôn mặt chính diện và phản diện: Người Samaritanô, tư tế, Lêvi, bọn cướp, chủ nhà trọ, người bị hại...

Thông thường, những người có trách nhiệm giảng dạy hay khai thác hình ảnh nhân vật người Samaritanô để nêu gương lòng bác ái, sự không vô cảm và tình yêu quan tâm để truyền cảm hứng cho người nghe, nhằm thúc đẩy mọi người hãy sống tình người, thể hiện tình mến với Chúa qua nghĩa cử mà chúng ta dành cho nhau.

Chúa dạy, sống bác ái với anh chị em là thể hiện lòng yêu mến Chúa. Và muốn cụ thể hóa lòng yêu mến dành cho Chúa, chúng ta phải tương trợ và yêu thương anh chị em, nhất là những ai sống gần cận với ta.

Nhưng hôm nay, chúng ta hãy nói với nhau về "người bị hại". Ai là người bị hại - kẻ bị đánh đến dở sống dở chết trong cuộc đời này?

Còn nhớ giây phút cảm động trong chuyến tông du của Đức Giáo hoàng Phanxicô tại Philippines, giây phút một câu hỏi bất ngờ được cất lên từ miệng của một trẻ em: **“Tại sao Chúa lại để xảy ra như vậy?”**.

Đó là lời **bé gái Glyzelle Iris Palomar 12 tuổi**, hỏi Đức Giáo hoàng. Em cùng một bé trai 14 tuổi là Juan Chura, đại diện những trẻ bụi đời đang được viện Tulayng Kabataan nuôi dưỡng, và là một trong nhiều nhân chứng được chọn để trình bày những hiện trạng và thách đố của xã hội lên Đức Phanxicô, trong buổi gặp gỡ dành riêng cho thanh thiếu niên, tổ chức tại Giáo hoàng Học viện Santo Tomas.

Đó là ngày 18 tháng 1 năm 2015. Đang phát biểu chào mừng Đức Thánh Cha, - sau khi kể hoàn cảnh mình là một bé gái bị bỏ rơi, bị vất ra ngoài lề xã hội; từng sống lang thang như bao nhiêu trẻ bụi đời; quá nhiều lần chứng kiến đồng bạn bị cha mẹ bỏ, rồi sa vào cạm bẫy của

sự dữ: nghiện ngập, mãi dâm, cướp bóc, tù tội, bị giết hại, bị mọi người lên án, bị chà đạp nhân phẩm, bị chà đạp quyền sống... - em đã không thể đọc tiếp bài dọn sẵn.

Nhìn lên Đức Thánh Cha, em bất ngờ đặt câu hỏi như trên. Nhắm nghiền đôi mắt, cô bé Glyzelle Iris Palomar nức nở. Cố gắng lắm, em kết thúc bằng một câu hỏi khác: **“Và tại sao lại ít có người giúp chúng con như thế?”**. Người ta đã phải đỡ em trước khi đưa em lên bắt tay Đức Giáo hoàng. Ngài đã đứng dậy, bước xuống nửa đường để ôm em vào lòng.

Hình ảnh một vị Giáo hoàng rưng rưng nước mắt và bé Palomar gục mặt mình vào lòng của ngài, là hình ảnh đẹp không thể nói hết. Hình ảnh đó lập tức được loan tải rộng rãi trên tất cả các hệ thống truyền thông. Nhiều tờ báo đánh giá đây là giây phút cảm động nhất của chuyến tông du.

“Tại sao Chúa lại để xảy ra như vậy?”. Đó là câu hỏi của một em bé. Từ câu hỏi đáng lòng, chúng ta phải thấy những câu hỏi khác: **Tại sao một trẻ thơ, một chồi non của thế giới phải ngậm ngùi cất lên câu hỏi đầy thương đau? Thế giới đã làm gì, con người đã làm gì, Hội Thánh đã làm gì cho những kẻ ngày đêm sống trong đau khổ? Đặc biệt, tất cả chúng ta có thấy trách nhiệm của mình trước đau khổ của con người, để đến nỗi, một em bé phải xót xa cất lên lời hỏi đầy thách đố cho đức tin, cho ý thức tôn giáo của cả Hội Thánh?**

Chúng ta hãy ra khỏi vỏ bọc đạo đức của mình. Chúng ta hãy quan sát thế giới. Chúng ta hãy liên đới với người bị đau khổ xâu xé. Chúng ta không được đứng ngoài những gì diễn ra trong thân phận nghiệt ngã của người xấu số.

Thế giới không được phép vô cảm. Hội Thánh không được phép vô cảm. Giáo xứ và các cộng đoàn không được phép vô cảm. Từng tín hữu Kitô không được phép vô cảm.

“Em người đâu?” (St 4, 9), là câu hỏi Chúa đang tra vấn từng người. Vì đó là lời Chúa hỏi, chúng ta phải luôn ghi tâm khắc cốt mà sống, mà hành động để trả lời cho Chúa, nhờ nỗ lực dấn thân của chính mình. Hãy chiến đấu để chiến thắng sự ác vẫn hằng tồn tại trên thế giới, thậm chí nơi mỗi con người.

“Em người đâu?” là câu hỏi tra vấn của Cựu Ước. Ngày nay, Chúa Giêsu tiếp tục lên tiếng tra vấn chúng ta cũng bằng câu hỏi tương tự như Thiên Chúa đã từng tra vấn: **“Theo người nghĩ, ai trong ba người đó là ANH EM của người bị rơi vào tay bọn cướp?”** (Lc 10, 36).

Dựa trên Lời Chúa dạy, mỗi chúng ta phải trả lời cha bằng được: **AI LÀ ANH EM CỦA TÔI? NHỮNG NGƯỜI ANH EM ĐÓ ĐANG Ở ĐÂU TRONG CÔI LÒNG TÔI?**

Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG

[VỀ MỤC LỤC](#)

THÁNH Ý CHÚA LÀ SỰ BÌNH AN CỦA CON

Lm. Trần Mạnh Hùng

“Con người chỉ hạnh phúc thực sự khi chu toàn và bước đi trong đường lối mà Thiên Chúa đã vạch ra cho họ.”

Các bạn trẻ thân mến,

Hôm nay cha muốn chia sẻ với tất cả các bạn về một kinh nghiệm cá nhân đã xảy ra hai lần đối với cha vào hai thời điểm quan trọng, hầu minh chứng với các bạn trẻ một điều mà cha hằng luôn xác tín, đó chính là, Chúa luôn hiện diện bên con.

Học viện Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn.

Thứ Hai, ngày 28 tháng 9 năm 1998.

“Này con xin đến để thực thi thánh ý Chúa” (Dt 10:7).

Lời này đã được Chúa gởi đến cho cha trong thời gian cha đang phục vụ tại Học viện Dòng Chúa Cứu Thế, với tư cách là giáo sư bộ môn thần học luân lý. Trong khoảng thời gian gần một năm giảng dạy tại đây, cha đã gặp phải một số khó khăn ngoài ý muốn, do ngoại cảnh đưa tới..., đến độ, cha muốn rời bỏ nhiệm sở nơi cha đã được gởi đến để phục vụ, cha muốn trở về lại nước Úc để hít thở bầu khí trong lành và được tự do đi lại...!

Và dưới đây là những gì mà cha đã ghi lại trong sổ tay nội tâm của mình, cha xem đó như là lời nhắc nhở của Chúa dành cho cha, vào thời điểm đặc biệt này. Giờ đây cha mạn phép chia sẻ với quý bạn trẻ và độc giả.

“Con người chỉ hạnh phúc thực sự khi chu toàn và bước đi trong đường lối mà Thiên Chúa đã vạch ra cho họ. Điều tối quan trọng trong cuộc sống của chúng ta là làm sao khám phá ra thánh ý của Chúa và những gì mà Ngài muốn chúng ta thực hiện trong cuộc đời.

Đôi lúc thánh ý của Chúa có thể đi nghịch lại với những gì mà chúng ta đã dự tính hay phác họa ra cho chính mình. Thánh ý của Chúa cũng có thể mời gọi chúng ta chấp nhận một thực tại mà chúng ta cảm thấy đầy khó khăn, khó có thể vượt qua nổi. Nhưng nếu Thiên Chúa đã mời gọi chúng ta dấn thân và phục vụ Ngài trong một hoàn cảnh như vậy, thì ắt nhiên là Ngài phải có một kế hoạch phòng bị. Điều quan trọng là liệu chúng ta có can đảm và có dám tin thác nơi Chúa hay không?

Một khi chúng ta tuân theo và bước đi trong đường lối của Chúa, hay nói một cách khác, là chúng ta sống thánh ý Chúa trong cuộc đời, thì chúng ta sẽ cảm thấy thư thái và bình an, cho dù hoàn cảnh bên ngoài xem ra có vẻ hơi bất lợi cho chúng ta.

*Điều quan trọng không phải là cái nơi chốn mà ta đang sống, nhưng hệ tại ở chỗ: đâu là nơi mà Chúa muốn tôi ở. Bởi lẽ đó **Thánh Phanxicô đệ Salê** đã nói rất chí lý: **‘Chúa trông con ở đâu, con nở hoa ở đó.’***

Lạy Chúa, xin cho con biết bước đi trong đường lối của Chúa và xin Ngài tiếp tục hướng dẫn con. Xin cho thánh ý Chúa được thực hiện nơi con.”

Sau này khi cha được gởi sang du học ở Rôma (nước Ý) cho học vị tiến sĩ về bộ môn Thần học Luân lý tại Học viện Thánh Anphongsô (Alphonsian Academy) do các cha giáo sư của nhà Dòng Chúa Cứu Thế (DCCT) đảm trách. Tại đây một lần nữa, cha đã được Chúa mặc khải cho cha về tầm quan trọng và ích lợi của đời sống thiêng liêng khi cha biết sống và tuân theo thánh ý của Chúa, nhất là biết tín thác cuộc đời của mình cho Chúa và để cho Ngài an bài.

Sự kiện này đã xảy ra đối với cha vào một buổi sáng thứ Sáu của năm 2001, khi ấy cha đang nghiên cứu và bắt đầu viết luận án tiến sĩ của mình về đề tài An tử và Trọ tử. Trong thời gian viết luận án, thông thường cha hay thức khuya để làm việc, đôi khi đến 2 hoặc 3 giờ sáng, cha mới đi ngủ, vì thế, cha thỉnh thoảng dậy hơi trễ và không thể tham dự giờ kinh sáng cùng với các anh em linh mục sinh viên trong cộng đoàn, nơi cha đang theo học. Những lần như vậy, cha vào nhà nguyện của cộng đoàn và tự đọc kinh sáng một mình. Đây là ngôi nhà nguyện mang tên Thánh Anphongsô, vị sáng lập nhà Dòng Chúa Cứu Thế vào thế kỷ thứ 17 và đồng thời cũng là tiến sĩ của Hội Thánh Công Giáo, và cũng là Đấng bảo trợ của các thần học gia luân lý, vì ngài chính là một nhà thần học gia luân lý lỗi lạc và đã có công lớn trong việc canh tân nền thần học luân lý từ sau thế kỷ thứ 17 cho đến tiền Công Đồng Vaticanô I. Ngôi nhà nguyện này khá cổ kính và trang trí rất độc đáo và mỹ thuật, giúp cho chúng ta dễ nâng tâm hồn mình lên với Chúa trong lúc cầu nguyện.

Sáng thứ Sáu hôm ấy, cha vô nhà nguyện và đọc kinh sáng một mình, khi đến phần LỜI CẦU, gồm các lời nguyện cho kinh sáng hôm đó, cha đọc chậm rãi câu thưa bằng tiếng Ý: **“Nella tua volonta, è la nostra pace, o Signore”** tiếng Việt có nghĩa: **“Lạy Chúa bình an của chúng con ở trong thánh ý Chúa”** câu đáp này nằm ở phần “Lời Cầu” của giờ Kinh Sáng Thứ Sáu, Tuần II [1] .

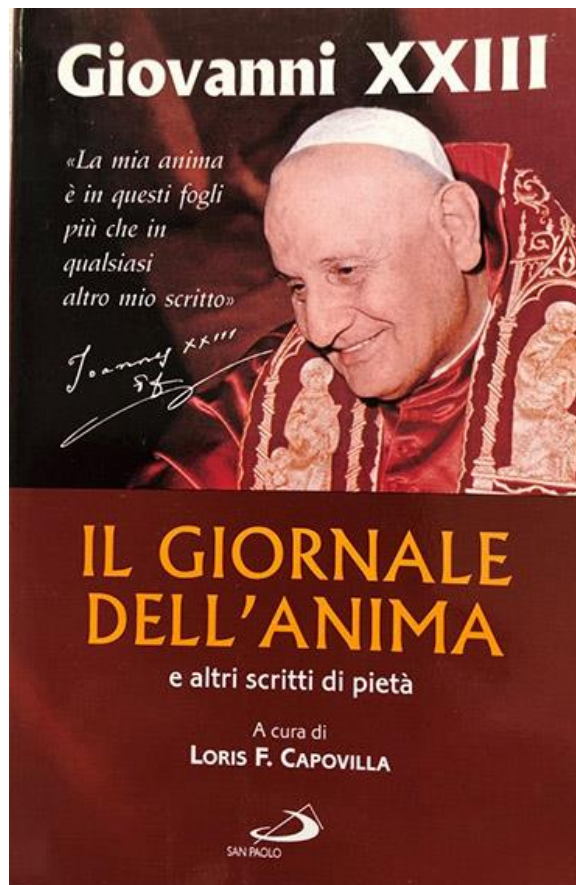
Không hiểu vì lý do gì mà khi đọc xong câu thưa đó, nó tự nhiên nhập tâm và in đậm trong trí óc của cha, như thể cha đã học thuộc lòng câu đáp ấy từ lâu lắm rồi. Cha rất đỗi ngạc nhiên..., và cha thỉnh lặng cầu nguyện để xin Chúa soi sáng và hướng dẫn cha, hầu cha có thể hiểu được điều mà Ngài muốn mặc khải cho cha trong giây phút đó. Khoảng một lúc sau đó, cha đã nhận ra được thánh ý của Chúa và điều mà Ngài muốn nhắc nhở cũng như nhấn nhủ cha, đó chính là: bao lâu mà cha sống và vâng theo thánh ý của Chúa, thì chính cha sẽ cảm nhận được sự bình an nội tâm. Đây chính là món quà vô giá cho những ai dẫn thân bước theo Chúa và muốn trở thành người môn đệ đích thực của Ngài. Như Chúa Giêsu đã từng tuyên bố: **“Thầy để lại bình**

an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian.” (Ga 14, 27). Nghĩa là sự bình an này chỉ đến từ Chúa Giêsu và Ngài là Đấng duy nhất có thể ban sự bình an đó cho chúng ta, và ngược lại, thế gian không thể ban tặng.

Cha vui mừng và sung sướng khi khám phá ra điều này, và cha tạ ơn Chúa vì Ngài đã mặc khải cho cha trong giờ kinh cầu nguyện sáng thứ Sáu hôm ấy. Quả thật là nhiệm mầu sự tỏ bày của Chúa dành cho cha, vì có lẽ Chúa biết, cha thực sự rất cần món quà bình an của Ngài. Đối với cha, có lẽ sự bình an nội tại là một trong những điều quan trọng nhất trong cuộc sống. Vì nếu chúng ta có bình an thực sự trong tâm hồn, chúng ta sẽ có được sự thư thái, niềm vui và hạnh phúc, cho dù ngoài kia... có biết bao sóng gió đang nổi lên và bủa vây xung quanh chúng ta, như thể muốn lôi cuốn và nhận chìm chúng ta vào cõi hư vô.

Rời sáng hôm nay, chúa nhật ngày 3 tháng 7 năm 2022, cha có dịp đọc lại cuốn sổ nội tâm (the soul's journal) của chính mình mà cha đã ghi chép trong thời gian cha du học tại Rôma (Từ giữa tháng 10 năm 1999 cho đến đầu tháng 4 năm 2002), và cha vô cùng ngạc nhiên khi chính mắt của cha lại nhìn thấy những gì mà cha đã viết cách đây khoảng 20 năm về trước (2002). Trong đó có đoạn cha đã ghi như sau:

*“Trong những ngày vừa qua, mình cảm thấy bình an trong tâm hồn một cách đặc biệt, nhất là những tâm tình của đời sống phó thác trọn vẹn nơi Thiên Chúa thường xuyên đến với mình và mình đã cầu nguyện và phó dâng mọi chuyện cho sự an bài nhiệm mầu của Thiên Chúa. Sau khi làm công việc này, mình cảm thấy rất bình thản trong lòng và một niềm vui tự trong tâm hồn dấy lên, mình thiết nghĩ: ‘Nếu cuộc đời của mình luôn sống được điều này, nghĩa là luôn luôn xác tín cách tuyệt đối nơi sự quan phòng của Thiên Chúa thì hạnh phúc biết bao.’ Cái khó ở chỗ là vì mình còn kém lòng tin nơi Chúa. Mình vẫn chưa phó thác cách trọn vẹn và tuân theo thánh ý Chúa. Có lẽ mình vẫn còn sợ hãi, vì lo lắng những gì sẽ xảy đến trong tương lai, vì có thể những điều đó nó đi nghịch lại với ý muốn của mình hoặc đôi khi mình còn bám vào ý nghĩ riêng của chính bản thân. Cho nên, lại một lần nữa, mình xin Chúa ban cho mình thêm niềm tin và lòng cậy trông nơi Chúa. Xin Chúa cho mình biết sống ‘tâm tình phó thác’, đặc biệt là phó dâng cho Chúa tất cả những gì trong tương lai của mình. Mọi sự mình chỉ biết xin vâng theo thánh ý Chúa, như Thánh Giêrôliô Nazianzenô đã nói: **‘Thánh ý Chúa là sự bình an của con.’**[2]*



Hôm nay, cha chia sẻ điều này với các bạn trẻ và với quý độc giả để minh chứng một điều mà cha đã từng xác tín từ lâu, đó chính là: **“Thánh ý Chúa là sự bình an của con.”**[3]

constatare che il *Giornale* svela il segreto della *pietas* religiosa del suo Autore e consente ai lettori di individuare, oltre i segni della sua bontà, le radici profonde della sua fedeltà alla divina rivelazione e al rinnovamento cristiano – la *metánoia*, il « convertitevi e credete al Vangelo » (Mc 1,15) – che i discepoli di Cristo son chiamati ad incarnare ed alcuni riescono per davvero a promuovere.

Nei suoi cinquantanove anni di sacerdozio Giovanni XXIII questo ha operato; lo confermano le sue parole, i suoi atti e le sue peregrinazioni, dall'inizio alla fine, correndo sul filo delle sue immediate e candide effusioni evangeliche, pressoché quotidiane.

Il *Giornale* è davvero unico nel suo genere e non ha modelli cui poterlo accostare, proprio per il singolare modo con cui l'Autore, dai quattordici agli ottant'anni, racconta le sue intimità, con ampiezza di informazione che niente sottrae all'indagine e alla valutazione.

Alla sua morte venne spontaneo chiedersi perché attorno a lui si fosse manifestato tale rispetto e tanta profonda stima. Se facciamo attenzione, nessuna risposta giunge così a proposito, come quella che scaturisce dalla lettura del *Giornale*.

Le genti riverirono e amarono questo sacerdote, questo successore di Pietro, perché lo vedevano instancabilmente impegnato a realizzare in sé l'immagine del divino Pastore sino a divenire, imitandolo, amico degli uomini e donne del suo tempo e ad offrirsi, a loro salvezza, vittima di espiazione; in tutto simile ad essi, rispettoso della libertà di ciascuno, cauto nei giudizi, paziente nelle prove, magnanimo nell'attesa e nella speranza: « Questo è il mistero della mia vita. Non cercate altre spiegazioni. Ho sempre ripetuto la frase di san **Gregorio Nazianzeno**: *La tua volontà, o Signore, è la mia pace*. Lo stesso pensiero è contenuto nelle altre parole, che mi tennero sempre buona compagnia: *Oboedientia et pax* »².

2. Da ventiquattr'anni il *Giornale* continua a suscitare sorpresa ed interesse, commozione e desiderio di emulare la semplicità e la devozione di Angelo Giuseppe Roncalli.

Esaurita la nona edizione italiana (Edizioni di Storia e Letteratura).

² Da una annotazione del 1959, cit. *infra* 1043, nota 2; cfr. 844, nota 12.

Cầu chúc cho các bạn trẻ Công Giáo và mọi tín hữu luôn biết tuân theo thánh ý Chúa trong cuộc đời của chính mình, để tất cả chúng ta sẽ cảm nhận được niềm vui đích thực trong tâm hồn và tận hưởng sự hạnh phúc viên mãn ngay tại đời này lẫn ngày sau trên thiên quốc.

Copyright©2022 By Fr. Tran Manh Hung

[1] . Xem Kinh Phụng Vụ, Kinh Sáng Thứ Sáu, Tuần II, trong phần “Lời Cầu”.

Đáp: “Lạy Chúa bình an của chúng con ở trong thánh ý Chúa.”

[2] . San Gregorio Nazianzeno, “*La tua volontà, o Signore, è la mia pace*.” Trích trong cuốn Sách, “*Il Giornale dell’Anima*” của ĐTC Gioan XXIII, trang 18. Do Loris F. Capovilla (Biên soạn), *Il Giornale dell’Anima e altri scritti di pietà* (Milano: San Paolo, 1989).

[3] . Thực sự cha cũng không ngờ là niềm xác tín của chính bản thân cha cũng đã được Thánh Giê-rô-ni-mô Nazianzenô tuyên xưng “*la tua volontà, o Signore, è la mia pace*,” và ĐTC Gioan XXIII đã trích dẫn lại trong cuốn sổ nội tâm của ngài, *Il Giornale dell’Anima*” của ĐTC Gioan XXIII, trang 18.

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

**NHỮNG LỜI CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ
DÀNH CHO HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Tác giả: Kathleen N. Hattrup - ngày 23/06/22

Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3nwQLIJ>

“Xã hội sẽ trở nên lạnh lẽo và không thể chịu đựng được nếu không đón nhận các gia đình.”

Đức Thánh Cha Phanxicô đã khởi động Cuộc gặp gỡ Gia đình Thế giới lần thứ 10 vào tối ngày 22 tháng 6 bằng cách đáp lại những lời chứng của các cặp vợ chồng và gia đình, vốn cho thấy nhiều cuộc đấu tranh xảy ra trong cuộc sống - từ khủng hoảng trong các mối quan hệ đến bệnh tật và cái chết của những người thân yêu.



Bài diễn văn của Đức Thánh Cha đáp lại từng lời chứng một. Dưới đây chúng tôi xin đưa ra những đoạn trích **đem lại sự khích lệ và cái nhìn sâu sắc khi chúng ta đối mặt với cuộc sống gia đình của chính mình:**

Tiến về phía trước

Hãy bắt đầu từ nơi bạn đang ở, và từ đó, hãy cố gắng bước đi cùng nhau: cùng nhau như những cặp vợ chồng, cùng nhau trong gia đình của bạn, cùng với những gia đình khác, cùng với Giáo Hội.



Hãy tiến lên một bước, dù nhỏ bé.

Đừng bao giờ quên rằng sự gần gũi là “phong cách” của Thiên Chúa, **sự gần gũi và tình yêu dịu dàng.**

Chúng ta có thể có những ước mơ đáng yêu nhất, những lý tưởng cao cả nhất, nhưng cuối cùng, chúng ta cũng khám phá ra - và đây là sự khôn ngoan - những giới hạn của chính

chúng ta, mà chúng ta không thể tự mình vượt qua được, nhưng chỉ có thể vượt qua bằng cách **mở lòng ra với Cha, với tình yêu và ân sủng của Ngài.**



**“Phong cách” của Thiên Chúa là
sự gần gũi và tình yêu dịu dàng**

Món quà

Hôn nhân là một món quà kỳ diệu, chứa đựng sức mạnh của tình yêu Thiên Chúa: **manh mẽ, bền bỉ, chung thủy, sẵn sàng làm lại từ đầu sau mọi thất bại hay phút yếu lòng.**

Trong hôn nhân, Chúa Kitô tự hiến trao chính mình cho bạn, để bạn có thể tìm thấy sức mạnh để hiến trao bản thân mình cho nhau. Vì vậy, hãy ghi nhớ: **cuộc sống gia đình không phải là “nhiệm vụ bất khả thi”!**



**Cuộc sống gia đình
không phải là
“nhiệm vụ bất khả thi”!**

Gia đình không phải là một lý tưởng cao cả không thể đạt được trong thực tế. Thiên Chúa long trọng **hứa hẹn sự hiện diện của Ngài trong hôn nhân và gia đình của bạn**, không chỉ vào ngày cưới của bạn, nhưng trong suốt phần đời còn lại của bạn.

Khi khó khăn

Cuộc hôn nhân nào cũng có những lúc khủng hoảng. Chúng ta cần nói ra điều này, không cần phải giấu giếm và thực hiện các bước đi để vượt qua những khủng hoảng đó.

Sự tha thứ chữa lành mọi vết thương. Tha thứ là một món quà tuôn trào từ ân sủng mà Chúa Kitô tuôn đổ xuống trên các cặp vợ chồng và toàn thể gia đình **bất cứ khi nào chúng ta để Ngài hành động, bất cứ khi nào chúng ta hướng về Ngài.**

Điều quan trọng đối với tất cả chúng ta là không nên tiếp tục chìm đắm trong điều tồi tệ nhất, mà là làm cho điều tốt nhất, cho **lòng tốt tuyệt vời mà mọi người, nam cũng như nữ có thể có, trở nên tối đa, và bắt đầu lại từ đó.**

Đón nhận và nồng nhiệt



Đón nhận là một “đặc sủng” đích thực của các gia đình, và đặc biệt là các gia đình đông con! Chúng ta có thể nghĩ rằng, trong một gia đình đông con, việc đón nhận thêm những đứa con khác sẽ khó khăn hơn; Tuy nhiên, không phải như vậy, bởi vì các gia đình có nhiều con cái được “đào tạo” để nhường chỗ cho những người con khác. Các gia đình đó luôn có chỗ cho những người con khác. Cuối cùng, đây là tất cả những gì về gia đình. Trong gia đình, chúng ta trải nghiệm cảm giác được đón nhận. Vợ và chồng là những người đầu tiên “đón nhận” và chấp nhận nhau, như họ đã nói trong ngày kết hôn: “Anh nhận em làm vợ... Em nhận anh làm chồng...” Sau này, khi đưa một đứa trẻ vào đời, họ sẽ đón nhận sự sống mới đó. Trong những hoàn cảnh lạnh lùng và không ai biết đến, những người yếu kém thường bị từ chối, thì trong các gia đình, việc đón nhận những người yếu kém là điều đương nhiên: nhận trẻ em khuyết tật, những người già cần chăm sóc, những người trong gia đình đang gặp khó khăn vì không còn ai khác... Điều này đem lại hy vọng. **Gia đình là nơi đón nhận,** và thật tồi tệ nếu gia đình biến mất! **Xã hội sẽ trở nên lạnh lẽo và không thể chịu đựng nổi nếu không đón nhận các gia đình.** Sự đón nhận và các gia đình quảng đại mang lại “sự ấm áp” cho xã hội.

Cho thế giới

Sống trong gia đình cùng những người khác với mình, chúng ta học được cách trở thành anh chị em. Chúng ta học được cách vượt qua sự chia rẽ, thành kiến và sự hẹp hòi, và cùng nhau xây dựng một điều gì đó vĩ đại, một điều gì đó đẹp đẽ, trên cơ sở những điểm chung của chúng ta.

Mỗi gia đình của anh chị em có một sứ mệnh phải thực hiện trong thế giới của chúng ta, một lời chứng cần đưa ra... **Lời Chúa muốn nói gì qua cuộc đời của chúng ta với tất cả những người chúng ta gặp gỡ? Hôm nay Chúa đang hỏi gia đình chúng ta, gia đình của tôi có “bước tiến” nào về phía trước?**



Phêrô Phạm Văn Trung,

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

CÁC CON KHỦNG HOẢNG

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

Phần Thứ Nhất

CÁC THÁCH THỨC

CHO ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

(tiếp theo)

Ba

CÁC CƠN KHỦNG HOẢNG

ĐHY Reinhard Marx nhận định rằng khủng hoảng không chỉ do những nguyên nhân bên ngoài, nhưng cũng do thất bại và tội lỗi cá nhân, mà còn do những sai sót về thể chế của Giáo hội. Ngài tin rằng chỉ có thể thoát khỏi cuộc khủng hoảng này nếu chúng ta đi theo con đường đồng nghị, một con đường thực sự cho phép phân định các thần trí³⁷ (cùng đi với Chúa và cùng Chúa phân định, qua việc gặp gỡ, lắng nghe và phân định). Và ĐTC đã nhắc nhở: “Giáo hội ngày nay không thể tiến thêm một bước nếu không đối diện với cuộc khủng hoảng... và khủng hoảng phải được đối diện với đức tin phục sinh của chúng ta... Đảm nhận cuộc khủng hoảng, với tư cách cá nhân cũng như cộng đồng là con đường sinh ích duy nhất, bởi vì từ khủng hoảng, chúng ta không đi ra một mình, nhưng đi ra cùng với cộng đồng, và chúng ta cũng phải ghi nhớ trong đầu, từ cuộc khủng hoảng, chúng ta đi ra tốt hơn hoặc xấu hơn, nhưng không bao giờ là không thay đổi”³⁸.

1. Khủng hoảng ĐỨC TIN

Do tác hại của các trào lưu tư tưởng thế tục, những ngôn hành bất nhất của người thực hành tôn giáo đã gây nên khủng hoảng đức tin. Đau khổ bất công ngoài xã hội và cả trong Giáo Hội có thể kéo con người đến gần Thiên Chúa, vì không còn có thể tin tưởng cậy trông bám víu vào ai khác ngoài Chúa, nhưng cũng có thể đẩy con người xa Giáo Hội và xa cả Chúa, vì không lý giải được tại sao Chúa tốt lành và toàn năng lại để xảy ra những bất công và đau khổ như vậy?

Thời nay, nhân loại trải qua bao nhiêu tai ương đau khổ, thiên tai, nhân tai, dịch bệnh khiến nhiều người *hữu sự vác tứ phương*. Ma quỷ lợi dụng sự yếu đuối và nhu cầu của con người, để lên lút gài bẫy thay thế tiếng Chúa bằng tiếng nói giả dối của nó, với âm mưu làm lung lạc đức tin. Ma quỷ có thể cho người ta một chút lợi lộc vật chất, hay lành bệnh thể xác tạm thời để gây nên cái thiệt hại lớn hơn về đức tin. Nó xúi đẩy người nọ, nhóm kia tuyên truyền, hoạt động bất chấp giáo lý và quyền bính của Giáo Hội, gây nên khủng hoảng đức tin cho những người thiếu căn bản giáo lý đức tin, nhẹ dạ dễ bị lung lay (Các GMVN đã cảnh báo giáo dân về các nhóm Sứ Diệt Từ Trời).

Tin Chúa đồng nghĩa với sẵn sàng đón nhận những điều ngạc nhiên Chúa gửi đến, cho dù không dễ chịu, chẳng hạn bệnh tật hay người thân ra đi. Chúng ta cùng gia tăng cầu nguyện và chung chia mỗi bận tâm của Đấng Bản Quyền về những gì đang xảy ra trong Giáo phận Đà Lạt (Nhà Chúa Cha và Nhóm Trừ Quỷ Bảo Lộc). Thật đáng mừng là HĐGMVN trong kỳ họp I/2022 tại Thái Bình đã trao cho Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin soạn thảo “Thông cáo” về “Nhóm Trừ Quỷ Bảo Lộc” nhằm cảnh báo và bảo vệ đức tin của tín hữu khắp nơi³⁹. **Và ngày 30/05/2022, Ủy Ban giáo lý Đức tin trực thuộc HĐGM Việt Nam đã ra thông cáo liên quan đến “Nhóm Trừ quỷ Bảo Lộc” và khẳng định: “Chúa Giêsu Kitô là Lời duy nhất và chung cuộc của Thiên Chúa. [...] Do đó, bất cứ ai tự xưng mình được Chúa Cha “trực tiếp mạc khải” và là “thư ký cho Chúa Cha” thì người ấy**

37 <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2021-06/dhy-marx-munich-freising-thu-tu-chuc.html>

38 <http://phanxico.vn/2021/06/11/thu-cua-duc-phanxico-goi-hong-y-marx/>

39 <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/hoi-dong-giam-muc-viet-nam-bien-ban-hoi-nghi-thuong-nien-ky-1-nam-2022-45916>

đã phủ nhận vai trò của Chúa Kitô." Đồng thời kêu gọi: Các tín hữu cần có sự hiểu biết Giáo lý và phân định sáng suốt, không để mình bị lừa dối bởi những quan niệm và thực hành sai lạc nêu trên (x. 1Tm 4,1), bằng cách theo sát những hướng dẫn của Hội Thánh, tránh xa những thực hành của "Nhóm Trừ Quỷ Bảo Lộc" và những thông tin đến từ 'Nhóm' này. Chúng tôi cũng tha thiết kêu gọi các thành viên của "Nhóm Trừ Quỷ Bảo Lộc" hãy trở về với Hội Thánh Công giáo, sống tinh thần hiệp nhất mà Đức Kitô Mục tử hằng mong ước (x. Ga 17,20-21)⁴⁰.

Trong thời gian này, cả ĐTC Phanxicô lẫn Đức Biển Đức XVI đều lo ngại cho Giáo Hội Đức với một số ý tưởng cải cách như việc cho các cặp Tin Lành và Công Giáo ly hôn rước lễ hoặc chúc hôn cho các cặp đồng tính, phong chức linh mục cho phụ nữ, bãi bỏ luật độc thân linh mục và mong tình huống này sẽ được làm sáng tỏ càng nhanh càng tốt để tránh hậu quả nghiêm trọng cho đức tin và cho Giáo Hội Đức⁴¹.

Theo Đức Phanxicô, việc làm mới lại đức tin và tương lai ớn gọi chỉ có thể thực hiện được nếu có các linh mục được đào tạo tốt. Vì thế, Vatican mở hội nghị quốc tế ngày 17-19/2/2022 chuyên đề về việc đào tạo các linh mục, phản ánh về cuộc khủng hoảng ớn gọi và giải quyết các vấn đề tế nhị như độc thân và lạm dụng quyền lực. Vấn đề lạm dụng đã làm cho việc suy nghĩ lại việc phân định và đào tạo càng trở nên cấp thiết hơn⁴². Ngài khuyên chúng ta đừng bao giờ đối thoại với ma quỷ. Bà Eva đã đối thoại với ma quỷ và đã bị đánh bại⁴³. Chính Chúa Giêsu cũng bày tỏ lo ngại của Ngài cho chúng ta: *"Liệu khi Con Người ngự đến còn tìm thấy niềm tin trên mặt đất nữa không?"* Chúng ta được mời gọi đi trên con đường của Thiên Chúa, làm mới lại những lời hứa trong bí tích Thánh Tẩy: từ bỏ Satan, mọi công việc và mọi cám dỗ của Satan, và *"hãy cầu nguyện cho những anh chị em đang lạc lối đức tin, để nhờ việc chúng ta cầu nguyện và làm chứng cho Tin Mừng, họ có thể tái khám phá vẻ đẹp của đời sống người Kitô"*⁴⁴.

Cuộc sống quá hướng ngoại, không nhận ra sự hiện diện đồng hành của Chúa Kitô cũng làm lạc lối đức tin. Nhiều người trong anh em linh mục chúng ta cũng hướng ngoại nhiều hơn hướng nội: Hầu như không viếng Thánh Thể cá nhân bao giờ, không dọn mình trước và cảm ớn sau thánh lễ. Kinh trước lễ và sau lễ cũng đọc vội vã cho xong, lễ xong là hết. Có khi mặc áo lễ rồi còn chuyện trò cười nói thật gương xấu, không thấy dấu hiệu gì về đời sống nội tâm. Kinh Phụng vụ cũng đọc vội vã cho xong bốn phần. Khó khăn trong việc tiếp đón người đến xưng tội khác giờ qui định, chẳng cần thông cảm hiểu rằng họ đã chiến đấu bản thân biết bao nhiêu để đến được với Tòa Giải tội! Bỏ qua không đọc, sống và cầu nguyện Kinh Trước và Sau Khi Giải Tội⁴⁵. Chính Chúa Giêsu đã nói với Phêrô về khủng hoảng đức tin: *"Ma quỷ đòi sàng các con như sàng gạo, nhưng Thầy đã cầu nguyện cho con khỏi vấp ngã; và khi chỗi dậy, con hãy củng cố đức tin của anh em con."* Chúng ta có bốn phần củng cố đức tin cho nhau và cho những người được giao phó cho chúng ta trách nhiệm, bằng chứng tá đời sống của chúng ta.

2. Khủng hoảng QUYỀN BÌNH

Khủng hoảng đức tin đưa tới khủng hoảng quyền bình. Quyền bình của chính Chúa Giêsu đã bị đặt thành vấn đề: *"Do quyền bình nào mà ông làm những việc ấy? Ai cho ông quyền đó?"* (Mt 21,23). Quyền bình của các Tông đồ và các Giám Mục kế vị hôm nay vẫn tiếp tục bị thách đố từ nhiều phía, khiến Giáo Hội phải luôn kiểm điểm và canh tân chính mình, như những nỗ lực ĐTC Phanxicô đang tiến hành. Nhưng việc kiểm điểm đó chỉ thành công, nếu dựa vào các chuẩn mực của Phúc Âm.

40 <https://www.vaticannews.va/vi/church/news/2022-05/uy-ban-giao-ly-duc-tin-ra-thong-cao-ve-nhom-tru-quy-bao-loc.html>

41 <http://phanxico.vn/2021/04/13/duc-benedicto-xvi-lo-cho-giao-hoi-duc/>

42 <http://phanxico.vn/2021/04/13/vatican-chuan-bi-mot-hoi-nghi-quoc-te-ve-viec-cao-tao-cac-linh-muc/>

43 <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2021-02/dtc-khong-bao-gio-doi-thoi-voi-ma-quy.html>

44 http://vi.radiovaticana.va/news/2017/07/y_cau_nguyen_cua_duc_thanh_cha_-_thang_bay_2017_tai_kham_pha_niem_vui_doi_song_kit/1322992

45 Xem Phần Phụ Lục.

Mọi quyền bính đều phát xuất từ Thiên Chúa. Sứ vụ giảng dạy, thánh hóa và điều khiển Dân Chúa dựa trên thần quyền, được trao phó cho Giáo Hội trong từng thời đại phát triển khác nhau. Có thể nói quyền bính trong Giáo Hội đã phát triển trải qua ba giai đoạn. Trước hết có tính cách chuyên chế *vâng lời tối mật* khi đồng hóa ý Bề trên = ý Chúa. Tiếp đến, CĐ. Vaticanô II mở ra con đường *vâng phục đối thoại và trưởng thành*, song lời nói cuối cùng luôn luôn thuộc về Bề Trên, vì nhiều khi có sự *bằng mặt mà không bằng lòng, quyền phục, lý phục mà tâm bất phục*⁴⁶. Nhưng không phải lúc nào cũng được như vậy, Thần Dữ vẫn chen vào phá hoại, mà không ai ở cả hai phía chịu tìm trả lời nghiêm túc câu hỏi của Chúa Cứu Thế: *“Tinh thần nào đang xúi đẩy các con?”* Mới đây, Huấn thị *Phục Vụ Quyền Bính và Vâng Lời*⁴⁷ của Bộ Tu Sĩ coi đức vâng lời là một hành trình tìm kiếm Chúa và ý Chúa, lắng nghe và ý thức hơn đối với ý định và kế hoạch của Chúa.

Quyền bính của Giáo Hội phải lớn lên, mạnh mẽ và hiệp nhất với Đức Giáo Hoàng, đáng kể vị thánh Phêrô mà chính Chúa Kitô bảo đảm sự bền vững. Quyền bính của Giáo Hội Địa phương có tâm điểm là Giám Mục Bản Quyền: Tất cả quyền bính trong giáo phận đều qui về Giám Mục và phát xuất từ Giám Mục, đến đối *“linh mục không thể làm gì mà không có Giám Mục”*, tin tưởng rằng *“Giám mục không làm gì ngoài Ý Thiên Chúa”*⁴⁸. Chúa Giêsu đã nói rõ rằng mọi quyền bính trên trời dưới đất đều được ban cho Ngài và Ngài lại trao cho Phêrô với lời hứa vững bền: *Thầy trao cho con chìa khóa Nước Trời, sự gì con cầm buộc hay tháo cởi dưới đất thì trên trời cũng cầm buộc hay tháo cởi; ai nghe các con là nghe Thầy và ai nghe Thầy là nghe Chúa Cha, Đấng đã sai Thầy*. Chúng ta phải đi con đường chính thống đó và vâng lời Đức Giáo Hoàng và Giám Mục Bản Quyền của chúng ta vì biết rằng các ngài có trách nhiệm, có ơn đoàn sủng và ơn phân định của Chúa Thánh Thần mà chúng ta không có. Sách Khải Huyền cảnh giác chúng ta về Phản Kitô xuất ra từ giữa chúng ta nhưng không thuộc về chúng ta. Nếu chúng ta lại trở thành phản Kitô thì càng nguy hiểm lắm.

3. Khủng Hoảng Về VÂNG LỜI

Lời hứa vâng lời khi chịu chức linh mục là sự cam kết công khai long trọng kéo dài suốt đời với Chúa, với Giáo Hội, với Đấng Bản Quyền mà chẳng biết trước được cái gì các ngài sẽ yêu cầu. Linh mục không tự quyết định lấy sứ vụ và nhiệm sở của mình, song được giao phó và sai đi: Có khi kinh ngạc, có khi hân hoan, có khi lo buồn..., nhưng với tinh thần đức tin siêu nhiên, chúng ta vâng lời, dù có thể được sai tới nơi mình không muốn, ở với người mình không ưa, và làm việc mình không thích. Khi chúng ta vâng lời như thế thì những người cấp dưới của chúng ta sẽ vâng lời chúng ta như ĐTC Biển Đức XVI dạy: *Không ai có khả năng chặn dắt đoàn chiên của Chúa, nếu không sống sâu xa và đích thực sự vâng lời Chúa Kitô và Giáo Hội: Sự ngoan ngoãn của Dân Chúa đối với linh mục tùy thuộc sự ngoan ngoãn của linh mục đối với Chúa Kitô và Giáo Hội*.

Có một điều nhiều người hay quên là trước khi chịu chức rất sẵn sàng vâng lời, sẵn sàng chấp nhận mọi yêu sách, nhưng một khi đã là linh mục có vai này vai khác rồi thì hay đặt điều kiện, đòi hỏi và nếu không được như ý thì đâm ra bất mãn tiêu cực, quên đi rằng trong đối thoại trưởng thành đích thực, lời nói cuối cùng luôn thuộc về Bề Trên. Và đó cũng là một suy thoái đạo đức, thiếu trưởng thành nhân bản và thiêng liêng, khủng hoảng đức vâng lời, làm suy yếu sức mạnh của Giáo Hội.

Sự vâng lời còn đi xa hơn và ở tại *sentire cum Ecclesia*. Cảm thông với Giáo Hội là tin tưởng và trung thành với giáo huấn, phụng tự và sứ vụ của Giáo Hội, là để truyền thống và quan niệm hiện hành của Giáo Hội thấm sâu và chi phối cuộc sống của chúng ta. Vâng lời đòi hỏi sự sẵn lòng để ra một bên mọi sự vì tình yêu Chúa Kitô và Giáo Hội. Vâng lời như thế dẫn đến một cuộc sống được Chúa Kitô tác động sâu xa mà thánh Phaolô diễn tả: *“Không còn phải là tôi sống nữa,*

46 Một ví dụ thời sự là ĐHY Reinhard Marx đã gửi đơn lên ĐTC ngày 21/5/2021 xin từ chức, và ngày 10/6/2021 ĐTC gửi thư yêu cầu ngài tiếp tục, ĐHY đã vâng lời rút lại việc từ chức⁴⁶.

47 Huấn thị này được Bộ Tu Sĩ ban hành ngày 28/5/2008.

48 x. Thư thánh Inhaxiô Antiokia gửi thánh Polycarp, Bài đọc 2 Kinh Sách thứ sáu XVII TN.

mà là Chúa Kitô sống trong tôi” (Gl 2, 20).

Trong sự cảm thông với Giáo Hội đó, nhất là với tinh thần hiệp hành cùng nhau gặp gỡ, lắng nghe nhau và cùng nhau phân định, chúng ta được mời gọi nói lên sự thật như chúng ta nhận thấy, những ý kiến và thỉnh nguyện tốt nhất đã được cầu nguyện, suy nghĩ chín chắn và luôn sẵn sàng vâng lời, dù có trái ý chúng ta⁴⁹. Tin chắc chắn rằng Bề trên cũng sẵn lòng lắng nghe những góp ý khôn ngoan của cấp dưới, như Naaman đã nghe lời khuyên của các đầy tớ mà xuống tắm bảy lần ở sông Jordan theo lời ngôn sứ Elisa và đã được lành bệnh phong cùi. Chúng ta tin tưởng rằng Bề Trên có trách nhiệm luôn tìm ý Chúa cho mình, cho những quyết định của mình trên cộng đoàn và mỗi thành viên, và Bề trên còn cùng bề dưới cầu nguyện để tìm Ý Chúa nữa⁵⁰. Đức vâng lời là một sự phạm cho sự qui phục Thánh ý Chúa.

4. Khủng hoảng TÌNH HUYNH ĐỆ

Về khủng hoảng tình huynh đệ, thánh vịnh gia nói: *“Giả như tên địch thù phỉ báng, thì tôi cũng cam lòng, hay kẻ ghét ghen lên mây lên mặt, tôi có thể lánh đi. Nhưng đây lại là bạn, người đồng vai đồng vế, chỗ thân tình tâm phúc với tôi, đã cùng tôi chia ngọt sẻ bùi, trong đền Thiên Chúa, giữa hội vui cùng sánh bước”* (Tv 55,13-15); *“Tên phản phúc ra tay hại người thân nghĩa, lại lổi ước quên thề; miệng nói năng ngọt xót, lòng chỉ muốn chiến tranh, lời trơn tru hơn mỡ, mà bén nhọn như gươm!”* (Tv 55,21-22); *“Kẻ đến thăm, miệng nói lời giả dối, nhưng chủ ý thâm tin độc địa, vừa ra khỏi nhà, đã vội rêu rao. Cả người bạn thân con hằng tin cậy, đã cùng con chia cơm sẻ bánh, mà nay cũng giơ gót đạp con!”* (Tv 41,7.10). Còn sách Huấn Ca nhận định: *“Có kẻ chỉ là bạn nhất thời, khi con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn nữa. Có người bạn lại trở nên thù, tiết lộ chuyện khiến con phải xấu hổ. Có người là bạn khi bình an, lúc con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn nữa. Lúc con sa cơ, nó liền chống lại và lánh mặt con luôn”* (Hc 6, 5-17). Nếu gặp phải kẻ *“lừa thầy phản bạn, đội trên đạp dưới”* thì càng đau hơn!

Nhưng âu đây cũng là vì ai cũng quá nghĩ tới mình, tìm kiếm và tranh dành ảnh hưởng, địa vị, tiếng khen cho mình, mà không nghĩ đến đại cuộc của Giáo Hội, Giáo phận. Hãy xem Saolê vì ghen tương tiếng khen của đám phụ nữ mà phải huy động ba quân lùng sục khắp nơi để loại trừ Đavít. Chính ĐTC Phanxicô thú nhận: *“Đã biết bao nhiêu lần cha thấy các cộng đoàn, các chủng viện, các dòng tu hay giáo phận, nơi đó việc thông thường nhất là chuyện ngồi lê đôi mách! Thật kinh khủng! Họ lột da nhau.... Và đó là thế giới giáo sĩ, thế giới tu trì của chúng ta.... Xin lỗi, nhưng điều đó cũng bình thường thôi: ghen tương, đố kỵ, nói xấu lẫn nhau. Không chỉ nói xấu Bề trên, điều này cũ rồi! Điều này chẳng mang lại lợi ích gì. Và vì thế, mối quan hệ của tình bạn và tình huynh đệ thật quan trọng”*⁵¹.

Thường hề có chung thì có đụng, có đụng thì hẳn có đau. Khủng hoảng tình huynh đệ là một mảng tối trong đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta, năng xảy ra nhất giữa cha sở/cha phó, cha xứ cũ/cha xứ mới.

a. Tương quan Cha Sở/Cha Phó: Cha phó thường vâng phục cha xứ, phục vụ cha xứ, nhưng có những cha phó cá tính mạnh hay làm theo ý riêng, âm thầm hay công khai chê bai, khích bác cha xứ, muốn tỏ uy quyền với giáo dân. Cha xứ đảm tính và hiền lành thì bỏ qua, nhưng cha xứ quá nguyên tắc và sính quyền bính thì sẽ có bất đồng căng thẳng. Ngược lại cũng có cha xứ sống rất sính quyền bính với cha phó, bắt cha phó làm việc gì cũng phải xin phép, thậm chí có khi làm mất thể diện cha phó, bỏ qua nguyên lý bổ trợ. Nếu cha phó cá tính nóng nảy cộc cằn thì đỏ mặt tía tai cự lại, gây gương xấu; hoặc gặp cha phó đảm tính thì nín thinh, nhưng để bụng tiêu cực, và hậu quả là nhà xứ trở nên lạnh lẽ, kể cả bữa ăn, thậm chí ăn riêng

49 Xác tín Bề Trên có ơn đoàn sùng, ơn phân định đặc biệt của Chúa Thánh Thần, mà chúng ta không có.

50 x. Huấn thị Phục vụ Quyền Bính và Vâng Lời của Bộ Tu Sĩ ra năm 2008.

51 ĐTC Phanxicô phát biểu với các chủng sinh và tập sinh tham dự Đại Hội Đời Sống Thánh Hiến tại Rôma ngày 6/7/2013.

hai người hai bếp⁵². Đáng buồn là ở một giáo phận kia, tương quan cha sở/cha phó tồi tệ đến nỗi có hai cha phó tự tử!

Một nghịch lý đáng buồn lẽ ra phải được chấm dứt thì lịch sử cứ lặp lại mãi: mẹ chồng thường đối xử khắc nghiệt với nàng dâu, đến khi nàng dâu trở thành mẹ chồng đáng ra phải hiểu mà thương nàng dâu mới để nó không phải khổ như mình trước đây nữa, và chấm dứt khổ ải mẹ chồng – nàng dâu, thì trái lại bắt nàng dâu phải giống như hồi mình làm dâu và trở thành một mẹ chồng khắc nghiệt mới. Cha phó học làm cha sở, đến khi làm cha sở lẽ ra phải đối xử khác với cha phó chứ?! Xin Chúa biến đổi mỗi người chúng ta và cùng ý thức giúp nhau lật sang trang mới tốt đẹp hơn.

b. Tương quan cha xứ cũ/cha xứ mới:

Lắm khi chúng ta nặng lòng về một số tương quan cha xứ cũ/cha xứ mới: Cha xứ mới tới thường là rất năng nổ, nhiệt tình làm rất nhiều việc để tạo uy tín, thu phục lòng dân. Thực tế tại nhiều nơi, cha xứ mới tới lo chỉnh trang nhà thờ, cung thánh, xây dựng tượng đài, sửa sang nghĩa địa, thay đổi giờ giấc, kinh kệ, thậm chí có cha đã ngấm ngầm chuẩn bị cả trước khi về nhận xứ. Khách quan mà nhìn thì nhà thờ, nhà xứ chưa cần thiết phải xây dựng lại, cung thánh như trước cũng được rồi, kinh kệ có gì sai quấy đâu mà phải thay đổi gấp gáp đến vậy. Thế mà cha xứ mới vẫn cứ thay đổi, mà lắm khi cái thay đổi còn tệ hơn trước về phụng vụ, về nghệ thuật thánh và bầu khí cầu nguyện; nhà thờ/tháp chuông đang tốt đập đi để làm mới, theo thị hiếu đua đòi của dân đối với các giáo xứ bên cạnh hay để khẳng định tài năng của chính mình, bất chấp giá trị văn hóa, lịch sử và tình trạng còn nghèo đói của dân chúng! Nhất là khi người sở tại có óc bảo thủ, lại nghèo *cái khó bó cái khôn*, chỉ muốn khư khư với cái đang có, sợ mất, trong khi cái sẽ có tốt đẹp hơn thì chưa thấy nên cha mới càng dễ bị chống đối.

Đối với cha xứ cũ thì sao? Khi nghe tin những công trình xưa kia của mình bị cha mới đập phá, thay đổi, tự nhiên cũng cảm thấy xót xa, tự ái bị thương tổn, có cái gì đó ảm ức trong lòng. Vài người ở xứ cũ có cảm tình với cha xứ cũ thì hay đưa chuyện, nói một chiều cho hợp với ý cha cũ, nhất là khi cha mới có gì không bằng lòng mà chỉ trích, chê bai cha xứ cũ chuyện nọ chuyện kia, thì cha xứ cũ phụng họa từ xa, khiến cha xứ mới đôi khi rất khó làm việc, vì gặp mâu thuẫn chống đối hay sự bất hợp tác của người ủng hộ cha cũ.

Bác ái huynh đệ không thắng được lòng ghen tức: Cha xứ cũ, cha xứ mới mỗi lần gặp nhau vẫn có cái gì đó ngượng ngập, không tự nhiên thoải mái, bằng mặt mà không bằng lòng hoặc xa tránh nhau. Ấu cũng tại cái khát vọng muốn vượt trội, muốn hơn người đang nổi lên ở cả hai phía. Chớ gì người cũ nên buông bỏ, ra đi rồi thì thôi, và người mới cũng tể nhị từ từ mà làm, chẳng nên vội vã chê bai đập phá làm gì, tuy quả đúng là mình có quyền *“tân quan tân chế”*! Nếu có sự trao đổi và giúp nhau giữa cha cũ/cha mới thì tốt đẹp hơn biết bao! Xin Chúa giúp mỗi người chúng ta tạo nên những thay đổi khác biệt.

Xin mở một ngoặc đơn: Có nên chẳng thành lập một ban quy hoạch và kiến thiết chung của giáo phận? Chính ban này xây dựng một sơ đồ tổng thể cho từng giáo xứ: nhà thờ, nhà xứ, trung tâm mục vụ, nhà giáo lý, trường học, cộng đoàn tu sĩ, tượng đài v.v... cái gì cần làm trước, cái gì cần làm sau, cái gì phải phá bỏ làm mới, cái gì cần bảo trì, sửa chữa, tôn tạo, các cha xứ cứ tuân tự mà làm trong cái tổng thể đã được phê duyệt, *“đập diu người trước kẻ sau, sức riêng một ít góp vào lợi chung”*, tránh những phí tổn không cần thiết: nơi thì quá dư thừa, nơi lại quá thiếu thốn. Việc các cha xứ và giáo xứ giàu quàng đại cho các cha nơi khác đến dâng lễ xin tiền xây dựng nhà thờ, nhà mục vụ v.v... là một thí dụ⁵³. Có khi cần Đấng Bản Quyền can thiệp để điều tiết chia sẻ tài chánh giữa các xứ giàu và các xứ nghèo tùy theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế.

52 X. Một chuyện hiểu lầm do anh bỏ ghen ném đá vào nhà cha phó.

53 2 Cr 8,13-15: Vấn đề không phải là bắt anh em sống eo hẹp để cho người khác bớt nghèo khổ. Điều cần thiết là phải có sự đồng đều. Trong hoàn cảnh hiện tại, anh em có được dư giả, là để giúp đỡ những người đang lâm cảnh túng thiếu, để rồi khi được dư giả, họ cũng sẽ giúp đỡ anh em, lúc anh em lâm cảnh túng thiếu. Như thế, sẽ có sự đồng đều, hợp với lời đã chép: Kẻ được nhiều thì không dư, mà người được ít thì không thiếu.

Trước mắt xem ra bất khả thi, nhưng nếu cùng cố gắng sống tinh thần hiệp hành để tâm suy nghĩ và thử, biết đâu các thể hệ sau sẽ làm được, với ơn Chúa.

Mỗi người cố gắng sống cao thượng, vượt lên như thánh Phaolô khuyên “*lấy điều thiện mà chiến thắng điều ác, chứ đừng để bị điều ác đánh bại mình*”. Và đó cũng là thái độ của người trưởng thành toàn diện. ĐTC Phanxicô nói *mối quan hệ huynh đệ bao hàm việc chấp nhận những khác biệt và xung khắc. Có những lúc cuộc sống huynh đệ gặp khó khăn, nhưng nếu không có tình huynh đệ thì sẽ không thể sinh hoa trái*⁵⁴. Kim Chỉ Nam Linh Mục lưu ý cố gắng kiến tạo sự hiệp thông bằng cách cho đi và nhận lãnh từ giữa các anh em linh mục với nhau, đặc biệt đối với những anh em đang gặp khó khăn vật chất cũng như tinh thần.

Nơi nào có oán ghét hận thù,
xin giúp con xây dựng tình thương.
Nơi nào có khinh khi nhục mạ,
xin giúp con mang lại thứ tha.
Nơi nào có mâu thuẫn bất đồng,
xin giúp con nên người hoà giải.
Nơi nào có giả dối sai lầm,
xin giúp con rao truyền chân lý.
Nơi nào có hoài nghi ngờ vực,
xin giúp con củng cố đức tin.
Nơi nào có nản chí sờn lòng,
xin giúp con gieo niềm hy vọng.
Nơi nào có bóng tối mây mù,
xin giúp con khơi nguồn ánh sáng.
Nơi nào có u sầu buồn bã,
*xin giúp con đem lại an vui*⁵⁵.

5. Khủng hoảng TÌNH CẢM & TÍNH DỤC

Mọi tế bào trong cơ thể cứ từng 7 năm đều được thay thế để tăng trưởng. Vấn đề sinh lý và tính dục cũng thế với các tuyến nội tiết và các loại hooc-môn qua từng giai đoạn của tuổi đời. Do tiến trình tăng trưởng tâm sinh lý và sự yếu đuối tự nhiên của con người, lại bị tác động mạnh bởi môi trường tục hóa hưởng thụ vật chất và khoái lạc nhục dục, đời sống đạo đức của một số giáo sĩ xuống cấp trầm trọng đưa tới ***nạn lạm dụng tình dục*** trẻ em, lén lút vi phạm tình dục với người lớn yếu thế, phụ nữ đời thường lẫn cả nữ tu và người có gia đình nữa, mà chúng ta sẽ nói chi tiết hơn ở bài sau. Bên cạnh đó còn có nạn ***tính dục đồng tính*** mà Giáo Hội coi là một rối loạn ghê tởm trái tự nhiên, vì không phù hợp để truyền sự sống và không dựa trên sự bổ sung tình cảm và tình dục thực sự, và cho đến nay Giáo Hội vẫn giữ lập trường không thể chấp nhận cho sống trong đời tu những ai có khuynh hướng đồng tính sâu nặng không thể chữa lành, nhất là những kẻ thực hiện những hành vi tính dục đồng tính. Đáng ngại là Tiến trình Công Nghị Đức và một số người đòi hỏi Giáo Hội định nghĩa lại giáo lý về đồng tính, trong khi một số nước thừa nhận cả hôn nhân đồng tính.

Mọi thân xác đều có tính dục và mọi tương quan đều có tính cách phái tính. Phân tâm học nhấn mạnh cái mà Freud gọi là ***Libido***, tức ***năng lực thúc đẩy dục tính bên trong mỗi con người***. Nếu năng lực này được cân bằng, nó sẽ thúc đẩy thăng hoa hướng đến tình yêu và lý tưởng, còn nếu năng lực này bị mất cân bằng hay lệch lạc thì nó sẽ trở thành xung động rối loạn dồn nén hạ thấp xuống hàng bản năng. Năng lực này sẽ được thoát ra theo hai dạng: hoặc là thăng hoa hướng thượng đạo đức, hoặc là méo mó có tính cách bản năng suy thoái trong các hành vi ứng xử, ngay cả với bản thân bằng sự ***thủ dâm***.

⁵⁴ <http://www.hdgmvietnam.org/tiep-cac-be-tren-tong-quyen-duc-thanh-cha-thong-bao-nam-2015-la-nam-doi-song-thanh-hien/5605.57.7.aspx>

⁵⁵ Lời Cầu kinh Sáng Thứ bảy Tuần XVIII TN.

Có những hoàn cảnh khiến các hấp dẫn và khao khát tự nhiên về tình cảm và tính dục bộc lộ mãnh liệt hơn, nên cần lưu ý dữ kiện tâm sinh lý **hấp dẫn tính dục**. Có sức hấp dẫn tính dục hay bị hấp dẫn tính dục đều là nguy hiểm, cho người độc thân hay có gia đình, người thường cũng như người tu, coi chừng kéo cả gan tấn công hoặc bị tấn công mà vấp ngã. Trong lãnh vực này không ai được phép cho rằng mình mạnh cả, thánh Phaolô chia sẻ: *“Có ai trong anh em yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối, có ai trong anh em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiếu như đổ”*. Câu chuyện Samson-Dalila, Đavít-Bersabê và Salomon vào cuối đời là bài học nhắc nhở quý báu (x.Tl 16,4-6.16-21; Hc 47,13-20).

Ngoài ra, với tất cả những yếu tố trên, cùng với sự kiện bất cứ người nam nào cũng khao khát một mái ấm gia đình hạnh phúc vợ đẹp con ngoan, những sự dịu dàng âu yếm nữ tính, hay bất cứ người nữ nào cũng khao khát một bờ vai ấm áp để nương tựa, một vòng tay mạnh mẽ rắn chắc để được ôm ấp che chở, một trái tim nồng nàn tình yêu, cộng thêm lối ăn mặc gợi dục, người ta dễ bị **quyến rũ**. Sự quyến rũ này thuộc về sự lôi cuốn hấp dẫn của thể xác, chứ không phải là tình yêu, nhưng sự say đắm này có thể chiếm mất chỗ của tình yêu đích thực, cho đến khi sự quyến rũ say đắm đó không còn nữa thì mới tỉnh ngộ, song cũng có khi đã quá muộn để không còn có thể quay trở về được nữa.

Chúng ta cũng cần tỉnh táo với **cạm bẫy mỹ nhân kế**: Có những cạm bẫy tự đến với thân phận con người yếu đuối “tra tài gái sắc”, nhất là qua tiếng đàn giọng hát; có những cạm bẫy được dàn dựng vì tiền, vì công ăn việc làm, và cả về hôn nhân; có những cạm bẫy được sắp đặt vì thù oán; có những cạm bẫy được dàn dựng cài đặt vì vấn đề chính trị, quyền lực; có những cạm bẫy được tổ chức để phá hại tôn giáo, Giáo Hội. Cũng cần cẩn trọng đề phòng bị chuốc rượu, chất kích thích, kích dục và cả đầu độc nữa. Linh mục là mục tiêu cho trăm mắt cùng nhìn, trăm tay cùng chỉ, và mọi cử chỉ đều như được quay phim, mọi lời nói đều như được ghi âm, nhất là ngày nay với điện thoại thông minh và các công cụ công nghệ ghi âm ghi hình tối tân khác.

Trong thời đại chúng ta, **Quỷ Dâm Dục** càng gia tăng hoạt động và người *càng thuộc về Chúa, ma quỷ càng tấn công*. Và quỷ cám dỗ thường hiện hình nơi phái nữ, mà kinh nghiệm cho hay người cám dỗ không bao giờ trung thành, và khi đã phản bội thì sẽ trở nên một thứ quỷ dữ hành hạ và làm khổ nạn nhân đủ cách. Evà trao dâng trái táo thực vật mà Adam đã sa ngã (x. St 3,1-24), các Evà thời đại đem trao những trái táo bằng xương bằng thịt hấp dẫn hơn thì lại càng nguy hiểm hơn!

Chúng ta đừng quên rằng *Ma quỷ không tấn công người nó đã nắm chắc thuộc về nó*. Còn người chiến thắng thì nó thách thức như với thánh Gioan Maria Vianney: *“Nếu chúng tao tìm được ba thằng như mày thì chúng tao mới chịu thua”*. Tiếc là mới chỉ có một Vianney thôi nên chúng ta còn phải chiến đấu cam go với ma quỷ lắm, vì ngay cả với Chúa Giêsu, khi ma quỷ tìm đủ mọi cách cám dỗ không được, nó đành phải rút lui, chờ một cơ hội thuận tiện khác (x.Lc 4,13).

Vậy đừng chủ quan, chúng ta có thể thắng được một dịp chứ không dễ thắng mãi đâu, ma quỷ lại đi rủ thêm bầy quỷ khác còn hung dữ hơn trở lại tấn công. Nguy hiểm nhất là ma quỷ lưu manh gian dối luôn làm cho chúng ta tưởng lầm rằng không có nó luôn rình rập để đánh úp chúng ta. Thánh Giacôbê khuyên: *“Anh em hãy chống lại ma quỷ, chúng sẽ chạy xa anh em. Hãy đến gần Thiên Chúa, Người sẽ đến gần anh em. Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa và Người sẽ cất nhắc anh em lên”* (Gc 4, 7-8.10).

Chúng ta tin Giáo Hội là thánh, là kho tàng tích chứa cùng phân phát ơn thánh và chúng ta cũng đã được hiến thánh, nhưng không phải ai trong Giáo hội cũng thánh, có nhiều người thánh nhưng cũng có nhiều người tội lỗi, dù đã được kêu gọi để nên thánh⁵⁶. Nhưng Giáo hội không phải là của loài người; nếu là của loài người thì Giáo hội đã sụp đổ từ lâu rồi như bao nhiêu chế độ chính trị, đế quốc và các nền văn minh rực rỡ trước kia. Tuy vậy, chúng ta không được y y là

56 x. Lumen Gentium, chương 6.

Giáo hội trường tồn vì được Chúa che chở mà không lo sống cho đúng căn tính và thừa tác vụ linh mục của mình và là bạn hữu của Chúa Kitô (x. Ga 15,14-15). Đó cũng là đặc nét trưởng thành toàn diện mà mọi người đòi hỏi và chờ đợi nơi linh mục. HĐGMVN kêu gọi: “*Các linh mục hãy trung thành với lời thề hứa khi chịu chức, tận tụy thi hành bổn phận đã được trao phó trong khiêm tốn và cậy trông, làm chứng cho Chúa Giêsu Kitô là Mục Tử nhân lành, hiến mạng sống cho đoàn chiên và hăng say rao giảng Tin Mừng trong mọi hoàn cảnh*”⁵⁷.

Lạy Cha chúng con ở trên trời, nhờ Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu Kitô, Con rất yêu dấu Cha, chúng con nài xin Cha bảo vệ chúng con là con cái Cha, thoát khỏi khổ hình do tên Phản Kitô và bè lũ của hắn sắp đặt hòng hủy diệt con cái Cha. Xin ban cho chúng con Ân Sủng để từ chối mang dấu của con thú. Xin ban cho chúng con ơn trợ giúp để chúng con chống lại sự dữ đang lan tràn trên toàn thế giới bởi những kẻ theo đường lối của Satan. Lạy Cha dấu yêu, chúng con tha thiết nài xin Cha bảo vệ tất cả con cái Cha trong thời buổi đáng sợ này, và làm cho chúng con luôn mạnh mẽ đứng lên rao giảng Lời Chí Thánh của Cha. Amen.

VỀ MỤC LỤC

ĐỨC TIN LÀ ĐỀ TIN & ĐỀ SỐNG CHỨ KHÔNG ĐỀ TRANH LUẬN

Chuyên đề:
SỨC MẠNH TÌNH YÊU
do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý
Peter Lê Văn Quảng phụ trách
40. ĐỨC TIN LÀ ĐỀ TIN
& ĐỀ SỐNG
CHỨ KHÔNG ĐỀ TRANH LUẬN
(Trích trong tác phẩm
MỘT TÌNH YÊU TUYỆT VỜI)



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3ux5zv8>

(xem Mt 16, 13-19)

Chúa Giêsu hỏi các môn đệ mình:

- Người ta bảo Con Người là ai?

Các môn đệ thưa:

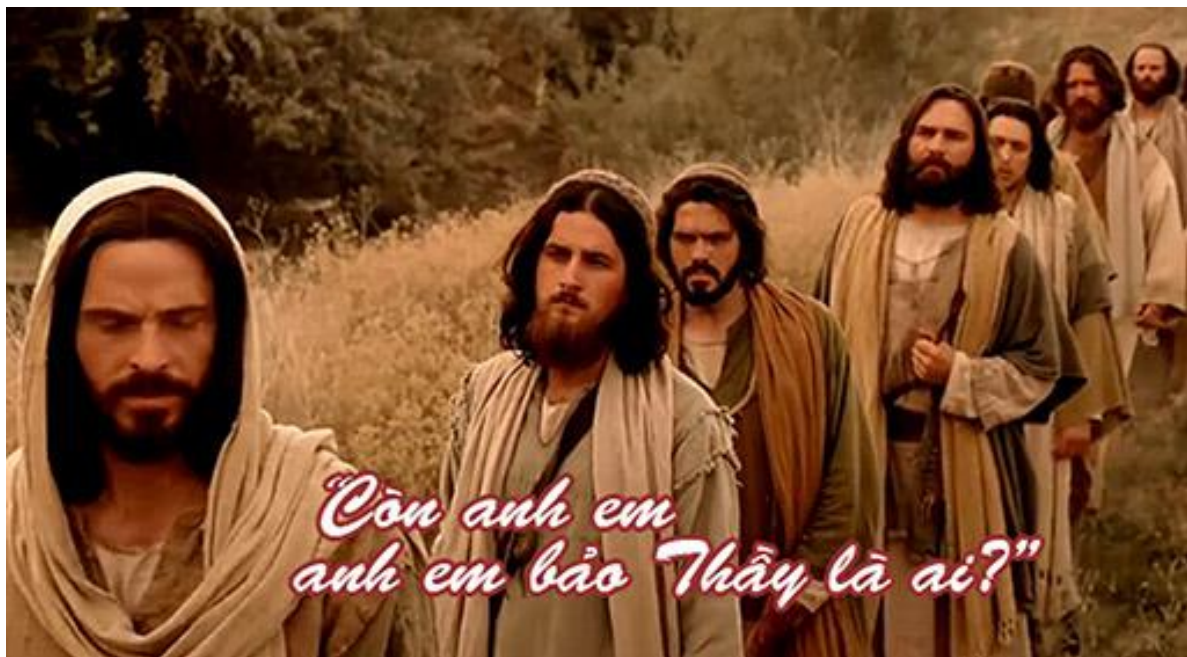
- Là một trong các tiên tri.

Còn các con bảo Thầy là ai?

Phêrô thưa:

- Là **Con Thiên Chúa Hằng Sống**.

Mọi người nhìn Đức Kitô như là một con người, một con người đặc biệt nên gọi là sứ giả của Thiên Chúa hay còn gọi là tiên tri. **Chỉ có Phêrô mới nhận ra Ngài là Con Thiên Chúa Hằng Sống**. Đây là một hồng ân đặc biệt.



Chúng ta còn nhớ: Khi Philatô hỏi Chúa:

- Ông có phải là vua dân Do Thái không?

Chúa đáp:

- Phải, tôi là vua, nhưng nước tôi không thuộc về thế gian này.

Chính vì lời này, những người Do Thái đã lên án Chúa. Họ lên án Chúa vì cho rằng Chúa đã nói lời phạm thượng. Họ lên án Chúa vì cho rằng **Ngài là con người mà dám xưng mình là Con Thiên Chúa**.

- Nó đã nói lời phạm thượng. Chúng ta không cần bằng chứng nào nữa.

Và họ đã xin Philatô đóng đinh Chúa vào thập giá.

Vì sao?

Vì đối với chúng ta, con người chúng ta dễ dàng chấp nhận một Thiên Chúa đầy quyền năng, một Thiên Chúa ngự đến giữa tiếng sấm sét rền vang, như Ngài đã ngự đến trên núi Sinai khi ban Mười Giới Răn cho Môsê.

Hay một Thiên Chúa quyền năng có thể sai sứ thần giết sạch các con đầu lòng của người Aicập để trừng phạt tội cứng đầu của vua Pharaon.

Hay một Thiên Chúa oai hùng, sẵn sàng chôn vùi cả hăng vạn quân của người Aicập dưới lòng biển đỏ, để giải thoát dân Ngài khỏi ách nô lệ của người Ai Cập. Và chúng ta dễ dàng chấp nhận một Thiên Chúa như thế.

Nhưng khó cho chúng ta để chấp nhận một Thiên Chúa như **một đứa bé nằm khóc oe oe trong hang lừa máng cỏ.**

Thật khó để chúng ta chấp nhận một Thiên Chúa là một **con người nghèo hèn, tầm thường sống ẩn dật ở làng Nazareth.**

Thật khó cho chúng ta để chấp nhận một Thiên Chúa từng **bị người đời sỉ vả, lên án một cách tủi nhục.**

Và càng khó để chấp nhận một Thiên Chúa đã từng **bị đóng đinh trên thập giá như một tên tử tội.**

Tại sao thế? Bởi không ai trong chúng ta nghĩ ra rằng **Vinh Quang đến từ Thập Giá.**

Không ai nghĩ ra rằng Thiên Chúa chỉ **lên ngôi thống trị từ lúc bị treo trên thập giá.**

Cũng không ai nghĩ ra rằng **sự sống chúng ta đến từ cái chết của Đức Kitô.**

Thật vậy, không ai nghĩ ra những điều đó vì nó xem ra quá nghịch lý. **Sự sống đến từ cái chết, và Vinh quang đến từ thập giá. Đó là một cái gì quá vô lý đối với lý trí con người. Nhưng đó lại chính là niềm tin chúng ta.** Chính vì thế, **niềm tin không đến từ lý trí mà là do ân sủng.**

Hầu hết chúng ta cũng như các môn đồ đã dùng lý trí để suy luận trước khi nói ra, còn **Phêrô thì bộc phát do ân sủng.** Do đó tôi xin nói với các bạn rằng **Đức Tin là để tin và để sống chứ không để tranh luận.**

Và đây là một bằng chứng cho chúng ta thấy rõ điều đó: Cách đây vài năm, một người tân tòng đã chia sẻ cho chúng tôi nghe câu chuyện sống đạo của anh như sau:

Anh có rất nhiều bạn bè ngoại giáo. Sau một thời gian xa cách vì lý do cuộc sống nay đây mai đó. Hai năm sau, một số bạn bè của anh trở lại quê nhà, nghe biết anh đã theo đạo Công Giáo, họ đến thăm anh, vừa đùa vừa chất vấn:

- Anh đã theo đạo Công Giáo rồi sao?
- Vâng, nói đúng hơn là tôi đã theo Đức Kitô
- Vậy xin hỏi anh: Ông Giêsu sinh ra ở quốc gia nào?
- Rất tiếc là tôi quên mất chi tiết này.
- Thế khi chết, ông ta được bao nhiêu tuổi?
- Tôi cũng nhớ không rõ nên chẳng dám nói.
- Vậy, ông ta đã thuyết giảng bao nhiêu bài?
- Tôi không biết.

- Quả thật anh biết quá ít, quá mơ hồ để có thể quả quyết là anh đã theo đạo.
- Anh nói đúng một phần. **Tôi rất hổ thẹn vì tôi đã biết quá ít về Đức Kitô.**

Thế nhưng, điều mà tôi biết rất rõ là thế này: Ba năm trước, tôi là một người nghiện rượu, sáng say chiều xỉn, nợ nần lút đầu lút cổ. Gia đình tôi xuống dốc trầm trọng. Bao nhiêu của cải tôi đều nung nấu vào các cuộc men say túy lúy. Mỗi tối khi trở về nhà, vợ con tôi đều tức giận, buồn tủi và xấu hổ. Thế mà bây giờ tôi đã dứt khoát bỏ rượu và đã cố gắng trả được hết nợ. Gia đình tôi đã tìm lại được hạnh phúc. Vợ tôi, các con tôi ngóng trông và vui mừng đón đợi tôi khi tôi đi làm về. **Những điều này tôi tin không ai khác hơn là Đức Kitô đã làm cho tôi. Và đó là tất cả những gì tôi biết về Ngài.**

Quả thật, đức tin của chúng ta là do ân sủng chứ không phải do tài trí chúng ta. Niềm tin, tôn giáo chúng ta là một cái gì xem ra kỳ lạ, khó hiểu. Việc phát triển của đạo xem ra càng khó hiểu hơn, vì **đâu đâu Giáo Hội ở thời tiền khởi cũng đều bị bắt đạo và cấm đạo một cách gắt gao**, thế mà Giáo Hội Chúa vẫn tồn tại và phát triển một cách mạnh mẽ đến ngày hôm nay. Điều đó cho thấy rằng đó là **công việc của Thiên Chúa chứ không phải của con người.**

Lm. Peter Lê Văn Quảng

Hẹn gặp lại

LỜI NGỎ: Ngay sau mùa đại dịch, những cộng đoàn ở VN có nhu cầu mở những khóa chuyên nghiệp như: **Tâm Lý Mục Vụ** (Bệnh Nhân, Hôn Nhân và Gia Đình) hay **Tâm Lý Lãnh Đạo**, hoặc giúp **Giảng Phò**, tôi xin tình nguyện về giúp miễn phí, ngay cả vé máy bay cũng miễn phí. Tôi chỉ muốn làm một chút gì cho Quê Hương và Giáo Hội quê nhà trước khi mình già yếu.
Trân trọng,
Lm. Peter Lê Văn Quảng Psy.D.
Email: quang1951510@gmail.com
Viber: 886-974333840.



VỀ MỤC LỤC

Hòa bình theo Lão học

(Trích trong tác phẩm

“Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA - ĐẠO LÀM NGƯỜI” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)

Chương VIII

Hòa bình theo Lão học

Đạo nơi Khổng gần người, nhưng người không thấy.

Đạo nơi Lão khác xa nếp sống, bước đi của con người trong thực tế trước mắt, mặc dầu Đạo gắn liền với chân tính thâm sâu của con người.

Hai cách nói khác nhau nhưng đều gợi lên tương quan kỳ bí giữa Đạo và người.

Qua lịch sử tiếp cận hai luồng văn hóa này trong các cộng đồng dân tộc, trong những xã hội và chế độ chính trị khác nhau qua các triều đại, người ta chứng kiến rằng phần lớn dân chúng, và nhất là những lớp khoa bảng trường ốc học Đạo để làm quan, làm đạo sĩ, để tu tiên v.v. lại thường đồng hóa Đạo với một *cái gì đó* trong muôn ngàn vật thể mà con người định vị được, nên tân-nho và tân-lão (cũng có thể gọi là hủ nho và quái lão) đã :

- hoặc đồng hóa Đạo với lễ nghi, khuôn phép bên ngoài,
- hoặc với việc trốn đời tìm kiếm các phương thức ma thuật, phù phép.

Nếu Nho học thường được hiểu là một lối cai trị quân chủ với những lễ nghi khắt khe, rườm rà, thì Lão học thường được mơ hồ biết đến như một phương thuật thần thông, nặng phần mê tín.

Nhưng cũng như phần trình bày trên đây về ảnh hưởng của Nho học nơi văn hóa Việt Nam, chúng ta đã chứng kiến tinh thần Đạo học thấm nhập vào cuộc sống hằng ngày và tâm thức của người dân Việt.

Sách Trung Dung, chương đầu, đã nhắc nhở rằng Đạo rất ẩn kín, quá sức hiểu biết của con người, nên ngay bậc quân tử cũng phải khiêm cung cẩn trọng. Đạo đó là điều mà mọi người phải thi hành, là *nghĩa* cuộc đời làm người, nhưng không ai, không *tâm* nào của con người bằng xương bằng thịt (= nhân tâm duy nguy), không một chủ thuyết, chế độ nào trong trần thế nay còn mai mất này được tự đồng hóa mình với Đạo cả. Mẫu mực thời Nghiêu Thuấn là “vườn Eden” của huyền thoại, là hình ảnh biểu tượng của tiếng nói lương tâm ẩn kín, là Đại Ký Ưc.

Thực tế lịch sử đang xảy ra, và ngay cả thực tế của mỗi đời sống con người chúng ta, là thực tế xa Đạo. Tệ hại hơn nữa là vì con người lịch sử đã chuyển Đạo siêu việt thành dụng cụ cho ý muốn của “nhân tâm duy nguy”, tác oai tác quái làm nên những “đạo” giả tạo theo ý mình, rập khuôn theo quyền lợi, theo ý hệ của phe mình... Thiên hạ loạn không phải vì không nói đến Đạo, nhưng nói quá nhiều về Đạo, và đạo đó lại là “thần tượng” mỗi người, mỗi thời theo lòng *dục* của mình khắc đeo ra.

Trước thực trạng đó Lão Tử khẳng định có Đạo Thường, nhưng không ai là người làm ra được; có một Danh Thường, nhưng không ai nhân danh Đạo đó để nói hết ý nghĩa được.

*Đạo mà con người có thể đi được, không phải Đạo Thường;
Danh mà con người gọi được, không phải Danh Thường.*⁵⁸

Cái gì có thể là “*Thường*” được, là mãi mãi tồn tại được trong thân phận có đó rồi mất đó nơi con người ở dương thế!

Vì thế, nơi dương gian này, điều mà con người cho rằng mình tự đủ sức định được là tốt, là xấu, thì tốt, xấu đó cũng tương đối, nghĩa là không có nền tảng nơi chân lý thường hằng.

Khi đọc những câu sau đây của sách Lão Tử, ta thấy một hình ảnh gần gũi với nghiệp làm người của Adam và Eva khi muốn tự mình phân biệt tốt xấu.

Nơi dương thế,

⁵⁸ “Đạo khả đạo, phi Thường Đạo;
Danh khả Danh, phi Thường Danh.” (Lão Tử, Chương 1)

*Những điều người ta cho là đẹp (và) lấy đó làm Đẹp,
nghĩ như thế là xấu rồi;
Những điều người ta cho là tốt (và) cho đó là Tốt,
nghĩ như thế là không Tốt rồi.* ⁵⁹

Nên việc ưu tiên phải làm để trở nên người chân thật nơi dương thế là ngưng dừng “làm” nữa. (= vô vi):

Vậy nên người thánh, dùng “không làm” mà xử sự ⁶⁰

“Không làm” = “vô vi” đã được nhiều người hiểu là rút lui thế sự, không làm gì cả. Nhưng Lão Tử có nói vậy không?

Ở chương 48 sách Lão Tử viết:

*Không làm mà không phải không làm,
Trị yên thiên hạ luôn theo đường lối không làm.* ⁶¹

Lối nói ngược đời này gợi lên tình trạng đảo điên của Tháp Babel, khi lời nói là tương quan giữa người với nhau đã bị lạm dụng, bị xuyên tạc do tình trạng không biết đến Đạo. Trước hết, “vi” là “làm” như con người đang làm theo hậu ý của mình. “Làm” ở đây **là tự ý làm ra Đạo, do mình và cho mình.**

Con người làm nên lịch sử mình với hậu ý là lịch sử đó làm nên bản tính mình. Đạo Thường đã bị phế bỏ vì cái làm đó. Nên tiên khởi phải triệt hạ cái “làm tác quái đó”. Ngôn ngữ Kitô giáo gọi “vô vi” này là “chết đi con người cũ”.

“Vô vi” là ngưng ý đồ “ta làm nên ta” để trở lại cái Thanh Tĩnh, nguyên sơ lúc ban đầu của Đạo.

*Trở về gốc gọi là Thanh Tĩnh,
ấy gọi là ‘Phục Mạng’
Phục mạng gọi là Thường
Biết Thường gọi là Minh
Không biết Đạo Thường mà mơ mộng hão huyền
thì gây hung bạo.
Biết Đạo Thường thì bao dung
Bao dung thì công bình
Công bình thì biết đạo vương
Đạo vương là đạo trời
Trời là Đạo...* ⁶²

Nói cách khác, Không đề nghị nên làm điều phải làm đó là tiến về “thái hòa”, nghĩa là từng bước đem Đạo siêu việt vào đời.

Lão nói ngược lại, dứt điểm thoát ra khỏi “thế giới vô đạo do mình làm ra” thì thấy ngay Đạo; và bấy giờ một cảnh vực của Đạo mở ra. “Làm” là làm với Đạo, đó là thái hòa.

⁵⁹ “Thiên hạ, Giai tri mỹ chi vì mỹ, tư ác dĩ; Giai tri thiện chi vì thiện, tư bất thiện dĩ.” (Lão Tử, ch. II)

⁶⁰ “Thị dĩ thánh nhân, xử vô vi chi sự.” (Lão Tử, chương II)

⁶¹ “Vô vi nhi vô bất vi, Thủ thiên hạ thường dĩ vô sự.”

⁶² “Quy căn viết Tĩnh ; Thị vị viết Phục Mạng
Phục Mạng viết Thường ; Tri thường viết Minh,
Bất tri thường, vong tác hung; Tri thường Dung,
Dung nãi Công ; Công nãi Vương Vương nãi Thiên ;
Thiên nãi Đạo.” (Lão Tử, Chương 16)

Khổng cho rằng “Đạo là điều phải làm” ngay cả Nghiêu Thuấn cũng bắt cập.

Lão lấy *thánh nhân* làm mẫu mực cho con đường “vô vi”, nhưng thánh nhân đó như là một kẻ xa xưa của một thế giới vườn Eden, còn sót lại nơi Đại ký ức.

*Nên người thánh nhân,
Để thân ra sau, mà thân ở trước;
Để thân ra ngoài, mà thân được còn.”*

Thánh nhân đó cũng là

Đời xưa, người tốt thi hành Đạo... ⁶³

Nếu Khổng nhắc nhở cho kẻ kiến tạo hòa bình về “nghĩa” (nghĩa là tích cực làm cái phải làm trong khiêm tốn), thì Lão lưu ý cho kẻ kiến tạo hòa bình phải dừng chân; phải từ khước thực trạng mê lầm, cố chấp của xã hội; và phải hướng hành động của mình kết hợp với Đạo để sống một thế giới vị tha, quên mình.

Khổng cho thấy “hòa” thật sự không có nơi dương gian một cách trọn đầy, nhưng là nỗ lực con người từng bước xây đắp và hy vọng.

Lão nói đến một hòa bình trọn đầy khi con người theo *đạo vô vi*, nhưng đạo đó chỉ vang vọng như một Đại Ký Ức. Điều con người phải làm để hy vọng được cảnh Thái Hòa đó trước tiên là “hủy bỏ thế giới tăm tối trước mắt”. Cuộc sống con người và xã hội đang bịnh, việc đầu tiên là trị liệu.

Tự căn, không phải có hai Đạo nơi Khổng và nơi Lão, nhưng trước thực trạng của con người, xã hội và lịch sử của nó, mỗi vị nhấn mạnh đến điều phải làm và điều phải bỏ để tiến gần đến Đạo.

Vì ảnh hưởng ưu thắng của Nho học trong bối cảnh điều hành xã hội, người ta thường nhắc đến Lão học và thuyết “vô vi” qua hình ảnh của kẻ cao ngạo, không tin Trời Đất, đập bằng mọi giá trị luân thường, hoài nghi các giá trị tốt xấu, và còn tệ hơn nữa là ghép Lão học vào giới làm bùa, làm phép, mê tín dị đoan.

Tiền kiến đó không những ở trong dân gian, nhưng ảnh hưởng cả giới thức giả. Trong cuốn ‘*Việt Nam văn hóa sử cương*’ của học giả Đào Duy Anh, khi nói đến ảnh hưởng của Lão học trong cuộc sống người Việt, tác giả viết :

Những điều mê tín thuộc về đạo giáo vốn có từ đời cổ... Ngài (Lão Tử) đã không tin trời cho nên mới nêu ra một cái gọi là ‘đạo’... ⁶⁴

Và “Đạo”, nguồn chân lý ẩn kín được hiểu như là biểu tượng của tâm thức tiêu cực triệt để, không tin có chân lý nào cả, đêm đen huyền hoặc của tình trạng mất trí, quên lãng trong men rượu :

*Ba vạn sáu nghìn ngày là mấy,
Cảnh phù du trông thấy cũng nực cười,
Thôi công đâu chuốc lấy sự đời,
Tiêu khiển một vài chuông lếu láo...* ⁶⁵

Những hiện tượng nổi bật đó như trái ngược với ảnh hưởng bàng bạc, tự nhiên của dân chúng. Dân chúng không mấy khi được đọc đến các tác phẩm như Lão Tử, Nam Hoa Kinh...,

⁶³ “Thị dĩ thánh nhân,
Hậu kỳ thân nhi thân tiên;
Ngoại kỳ thân nhi thân tồn.” (Lão Tử, ch. 7)
“Cố chi thiện vi Đạo giả...” (Lão Tử, ch. 65)

⁶⁴ ĐÀO Duy Anh. *Việt Nam Văn Hóa Sử Cương*, Quan Hải Tùng Thư, 1983, tr. 24.

⁶⁵ Thơ của Cao Bá Quát, trích trong, *Việt Nam Thi Văn Hợp Tuyển*, Dương Quảng Hàm Trung Tâm Học Liệu, Bộ Quốc Gia Giáo Dục, 1968, tr. 139.

nhưng sống tinh thần thanh thản và rất thức tỉnh trước những giới hạn của những cái hay cái dở của xã hội, lịch sử. Tinh thần đó ngược lại với thái độ phản kháng, nóng nảy, bạo động và cố chấp. Nói cách khác, kiến tạo hòa bình trên trần thế qua Nho học và Lão học không phải là “xuất” hay “nhập” cứng nhắc một chiều, nhưng xuất và nhập theo **thời của Đạo**, là **con đường chân thật để con người thực hiện Đạo ở đời, và đưa đời về với Đạo**.

Điểm đáng lưu ý là hai học thuyết Nho Lão tiêu biểu cho tinh thần lạc quan, hay có thể nói là niềm hy vọng hầu như không giải thích được về thân phận con người trong tương quan với chân lý, trong nỗ lực kiến tạo hòa bình.

Trong *Luận ngữ*, Khổng Tử nói :

Điều nhân có ở xa đâu? Ta muốn nhân, hãy nghĩ là điều nhân đến rồi vậy ! ⁶⁶

Hẳn nhiên đây không có nghĩa là tùy ta muốn *nhân* mang ý nghĩa nào, là đó cũng thật sự là *nhân*. Nhưng sự thật sẵn sàng đến với con người, khi con người *thành tâm tìm sự thật*.

Tuy vậy, trong thiên hạ kẻ nói được “*Ngã dục nhân*” cũng hiếm hoi, hơn thế nữa dường như « *dục* » này là từ Đạo mà đến chứ không do ý muốn riêng hay tài sức gì nơi cá nhân ấy !

Có lần Khổng Tử như muốn nói đến sứ mạng trời sai khiến (không khác gì Sorcrate nói đến thần ở trong lòng ông, buộc ông nói; cũng như các tiên tri trong Cựu ước và sứ mạng truyền lịnh của Thiên Chúa cho dân):

Khổng Tử nói : *Không ai hiểu cho ta cả!*

Từ Cống hỏi : *Sao lại không có người hiểu thầy?*

Khổng Tử đáp : *Ta không oán trời, không trách người, Ta học nơi việc người để đạt đạo trời; biết ta chỉ có Trời chăng?* ⁶⁷

Sách Lão Tử cũng nói tương tự như thế:

Lời ta dễ hiểu, dễ thực hành,

Thế mà thiên hạ không hiểu, không làm.

Lời ta có gốc, việc ta có chủ.

Thiên hạ không hiểu điều đó, nên không hiểu ta. ⁶⁸

Ở đây, không có mặc khải rõ rệt như nơi lịch sử Israel về Một Thiên Chúa trao một sứ mạng cho một tiên tri, nhưng qua hai lời trích dẫn này, ta thấy Chân lý không thể gọi tên, Đạo không do con người làm ra luôn rộng mở cho kẻ khao khát và thực thi.

Hơn thế nữa, nơi Lão học không những Đạo đón người trở về mà còn miễn xá lỗi lầm quá khứ :

Noi theo Đạo, thì Đạo làm cho ta ở trong Đạo,

Ở trong Đạo, thì Đạo vui tiếp.

Người xưa sở dĩ quý Đạo ấy là tại sao?

Không ngày nào họ không cầu cho được,

Cho nên có tội cũng được miễn xá. ⁶⁹

⁶⁶ Nhân viễn hồ tại ! Ngã dục nhân, tri nhân chí hỷ ! (Luận ngữ, Thuật nhi VII, 29)

⁶⁷ Tử viết: ‘Mặc ngã tri dã phù!’

Từ Cống viết: ‘Hà vi kỳ mục tri tử dã!’

⁶⁸ Ngô ngôn thậm dị tri, thậm dị hành.

Thiên hạ mặc năng tri, mặc năng hành.

Ngôn hữu tông, sự hữu quân.

Phù duy vô tri, thị dĩ bất ngã tri. (Lão Tử Ch. 70)

⁶⁹ Tòng sự ư Đạo giả ; Đạo giả đồng ư Đạo

Đồng ư đạo giả ; Đạo dục lạc đắc chi » ;

Cố chi sở dĩ quý thử Đạo giả hà?

Bất nhật dĩ cầu đắc

Người xưa (*cổ chi*) không phải là đã có một thời như thế trên cõi đời này, nhưng là thời phải đến của Đạo mà đời hiện tại của lịch sử che khuất. Thời xa xưa đó cũng là chỗ phải quay về, mà ngôn ngữ ngày nay gọi là cứu cánh của lịch sử, thời chung mãn của thân phận con người.

Sách Lão Tử dùng lối nói, gần như lối nói của Do-thái giáo và Kitô giáo: “Vô vi” là chết đi người cũ để thấy và sống trời mới đất mới của Đạo, cảnh thái hòa.

*Đi ra cái sống, đi vào cái chết...
Ai biết cái đạo nhiếp sinh đó,
Đi đường không gặp thú dữ,
Vào trận không bị đao thương,
Tê không chỗ đâm
Cọp không chỗ vấu.
Đao không chỗ phạm.⁷⁰*

Ở chương 55 Lão Tử còn viết :

*Kẻ sống sức mạnh của Đạo
Như con trẻ còn thơ
Đội tùy không cần
Thú dữ không ăn,
Ác điều không xót.⁷¹*

Và lạ thay trước đó khoảng 100 năm, nơi đất Israel tiên tri Isaia cũng đầy Thánh Thần để nói với con người những lời về hòa bình tương tự :

*Vì Ta (Giavê) đã gọi,
nhưng các người đã không nghe,
Ta nói nhưng các người không lắng nghe,
Các người đã làm điều Ta xem là ác ;
các người tìm hoan lạc nơi việc Ta không ưa...
Ai ao ước được Chúa chúc lành dưới đất
thì cũng muốn được chúc lành bởi Thiên Chúa chân lý...
Vì tội lỗi xưa Ta sẽ quên
và mắt Ta không còn nhìn đến.
Vì Ta sẽ tạo một trời mới và một đất mới,
và người ta không còn nhớ đến quá khứ nữa,
Không để tâm đến nó nữa...
Chó sói và chiên con sẽ gặm cỏ chung,
sư tử sẽ ăn rơm như bò và rắn sẽ ăn đất bụi. (Isaia, 65, 12; 16-17; 25)*

còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

Hữu tội dĩ miễn da? (Lão Tử, chương 23)

⁷⁰ *Xuất sanh nhập tử...*

Cái văn thiên nhiếp sinh giả ; Lục hành bất ngộ tỳ hổ

Nhập quân bất bị giáp binh ; Tỳ vô sở đầu kỳ giác,

Hổ vô sở thố kỳ trảo ; Binh vô sở dụng kỳ nhấn” (Lão Tử , ch. 50)

⁷¹ *“Hàm Đức chi hậu ; Tỳ ư xích tử ; Đội tùy bất thích ;*

Mãnh thú bất cứ ; Cực điều bất bác.” (Lão Tử, ch. 55)

CHUYỆN CŨ LẮM RỒI...



Sáng nay – ngày 15/6/2022 – trời nóng và thấy uể oải...nên người viết tự cho phép mình được lang thang trên mạng...để xem “*bàn dân thiên hạ*” có gì vui...mà cảm nếm và nếu được thì gõ ít hàng góp mặt...Không ngờ gặp được bài thuyết trình của một thành viên trong Hội Thảo Tiền Công Nghị về “**Đời Sống Linh Mục**” của Tổng Giáo Phận Sài-gòn ngày 8/1 – 2022...Bài thuyết trình đề cập đến những “**Ước Nguyện của Giáo Dân về Linh Mục**” được chị Maria Trần Lan Anh tóm kết và thay mặt các thành viên khác để trình bày...

Người viết xin được “*sao y bản chính*” ...

Trọng kính Đức Tổng Giám Mục Giuse, kính thưa quý Cha cùng thưa quý tham dự viên.

Sau khi con tham khảo và lắng nghe ý kiến chia sẻ của nhiều anh chị em, trong đó có nhiều người là dự tông và tân tông, nay con đã tổng hợp lại và xin phép được đại diện họ để thưa lên những nguyện vọng và mong ước của chúng con về các Linh Mục...

Trước tiên, cá nhân con rất hạnh phúc và tự hào vì mình được là con cái Thiên Chúa, lại được nghe rất nhiều lời khen ngợi về Đạo Công Giáo, trong đó có các Linh Mục. Hầu hết các ý kiến đều cho rằng : Các Linh Mục Công Giáo tốt lành, thánh thiện, dễ mến. Đặc biệt, trên 90% ý kiến khen các Linh Mục rất trí tuệ. Tuy vậy, cũng có nhiều ý kiến có tính chân thành xây dựng, mà ngang qua đó, chúng con có những nguyện vọng và mong ước về các Linh Mục, cụ thể như sau:

1. Về hình ảnh

- Luôn chỉnh chu nhưng giản dị...Các Ngài nên thường mặc trang phục dành riêng cho giáo sĩ (nhiều người luôn thích nhìn thấy các LM mặc áo chùng thâm, vừa trang trọng vừa uy nghiêm nhưng bình dị) hoặc ít nhất là áo giáo sĩ để có thể biết là Linh Mục – người viết nghĩ rằng bà con muốn nói đến bộ “clergiman” và luôn luôn có cổ trắng)...Với nhiều người, hình ảnh Linh Mục trong trang phục riêng tạo cho họ sự **bình an, trân trọng**...Đồng thời trong hình ảnh này...cũng **nhắc nhở sự giới hạn** trong khuôn khổ **những điều nên làm và không nên**...(Ví dụ : mặc áo thun quần jean...thì các Ngài có thể ngồi ăn uống, vui cười thoải mái hơn khi mang mặc trang phục mà nhìn vào là nhận ngay ra Linh Mục...)

- Không nên quá chú trọng vào hình thức bên ngoài, như đầu tóc vuốt keo bóng mượt như nghệ sĩ, trang sức sang trọng (và cả sang chải nữa chứ nhỉ !), vì việc này cũng tạo ra những

điều không tốt cho những nữ giáo dân...(Con mạn phép nghĩ rằng : đẹp trước Thánh Nhan thì khác với đẹp trước mặt con người...)

2- Về đời sống cá nhân

-Chúng con hy vọng quý Cha chú trọng và có phương pháp phù hợp để giữ gìn và tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bản thân, vì con thấy nhiều Linh Mục không có sức khỏe tốt hoặc nhiều bệnh...Đặc biệt hay bị stress và đau nhức ...do nhiễm lạnh khi đi làm phép xác, hoặc xước dầu bệnh nhân...(Thực tế thì việc cử hành bí tích xước dầu và nghi thức làm phép xác...là vô cùng quan trọng với bệnh nhân cũng như tang gia...cho nên các Cha không thể và không được phép từ chối khi được yêu cầu...Vấn đề là chúng ta biết tự bảo vệ mình tốt nhất có thể, đồng thời không gây khó chịu cho bệnh nhân hoặc tang gia...)

-Mong quý Cha tiết kiệm hơn, đặc biệt trong việc ăn uống, tiệc tùng, vì còn rất nhiều người đang cần được chia sẻ cơm áo...

3-Trong tương quan với giáo dân

-Chúng con mong ước quý Cha luôn vui vẻ, gần gũi. Chúng con trông đợi một linh mục vừa ân cần, nhưng cũng nghiêm khắc như một người Cha (khi xin đúng thì cho, xin sai thì kiên nhẫn để giảng giải)...Chúng con mong muốn các Cha lắng nghe và thấu hiểu vấn đề của chúng con, đồng thời giải thích và hướng dẫn chúng con trong việc chuẩn bị lãnh nhận các Bí Tích, hoặc những thủ tục hành chính liên quan, để - qua đó - chúng con có thể hiểu biết sâu sắc và chắc chắn hơn về Giáo Lý và Giáo Luật...

- Chúng con mong muốn được lắng nghe tâm tình để có thể hiểu và chia sẻ được những lo toan mệt mỏi của quý Cha (nếu có)...Muốn được các ngài “HIỂU” và “HIỂU” được các ngài. Có thể có những buổi gặp gỡ định kỳ với giáo dân theo độ tuổi - những cuộc gặp gỡ với tính chất chia sẻ...chứ không phải để giải quyết công việc...

- Chúng con mong ước quý cha như một điểm tựa về cả đời sống thiêng liêng và trí tuệ tự nhiên...Thông thái như Thầy nhưng gần gũi như bạn...Chúng con muốn yêu thương nhưng kính sợ và bảo vệ các ngài (như tình thân trong một gia đình đúng nghĩa)...

- Chúng con hy vọng quý cha luôn nêu gương cho chúng con về sự khiêm nhường...Điều này rất quan trọng với giới trẻ và đặc biệt với những người đang tìm hiểu Chúa hoặc các tôn giáo...Sự thiếu khiêm nhường, tỏ ra tài giỏi hơn người khác, hoặc thể hiện hơi quá về kiến thức hay sự sành điệu...sẽ khiến chúng con không cảm nhận được hình ảnh của Chúa, Tình Yêu và Lòng Thương xót Chúa nơi con người và cuộc sống của linh mục...

- Chúng con ước mong một linh mục “lý sự viên dung” (lời nói và việc làm luôn ăn khớp với nhau), tránh việc nói hay nhưng lại không thuộc về Chân Lý...dẫn đến kết quả là không thể thực hành những gì mình đã nói...

- Chúng con mong ước có những vị linh mục có hiểu biết phong phú về khoa học và xã hội, điều này đặc biệt cần thiết khi các ngài gặp gỡ với giới trẻ và những người quan tâm tìm hiểu Chúa, vì hầu hết những người chưa biết Chúa và các bạn trẻ thường nghĩ tôn giáo là phản khoa học...

- Chúng con mong các cha khi giao tiếp (và cả trong bài giảng) nên hạn chế dùng những từ ngữ hàn lâm, khó hiểu...mà nên dùng ngôn ngữ của đại chúng, gần gũi và dễ hiểu...Trong

câu chuyện chia sẻ hoặc khi trao đổi nói chuyện, mong các cha đi vào trọng tâm, ngắn gọn, nhẹ nhàng và chân thành...Có nhiều khi giáo dân hoặc người mới vào Đạo vì ngại và sợ mà không dám hỏi lại, dù chẳng hiểu gì cả !!!

- Chúng con xin quý cha lắng nghe điều chúng con trình bày và giúp chúng con hiểu được mong muốn của các ngài hơn là nói nhiều và ra lệnh...

- Chúng con mong một vị linh mục đối xử công bằng với cả người hèn kém lẫn người được xem là quan trọng...Con hy vọng sẽ không có nhiều phân nân là các cha chỉ thân với người giàu có, quyền quý và lạnh nhạt với người thấp kém!!!

4 – Với các mối tương quan khác

-Chúng con mong muốn nhìn thấy sự gắn bó, lòng chân thành, trái tim công bình trong các mối tương quan giữa linh mục với linh mục, và sự yêu mến vâng phục với các Đấng Bề Trên...

- Đối với chính quyền, chúng con mong một vị linh mục vừa phải – quân bình trong ngoại giao, ứng xử với họ...Chúng con không mong một vị linh mục quá giỏi về ngoại giao chính trị, nhưng xin cũng đừng coi thường việc này...

5 – Trong cử hành Phục Vụ

-Chúng con mong muốn các cha luôn sốt sắng và đúng giờ trong việc dâng Thánh Lễ. Điều này giúp cho rất nhiều người có cảm giác ấm áp và cảm nghiệm được bầu khí thiêng liêng và mầu nhiệm của bí tích Thánh Thể...

- Trong bài giảng, chúng con mong quý cha chia sẻ những ngọn lửa yêu Chúa của mình...Bài giảng cần súc tích, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hành và sống theo...Xin hạn chế việc đọc bài giảng như một đoạn văn đã soạn sẵn...Bài giảng luôn truyền tải thông điệp từ Lời Chúa, và xuất phát từ con tim linh mục...để chạm được vào lòng trắc ẩn và khát khao tìm Chúa, hoặc tháo gỡ những vướng mắc, đau khổ của người nghe...

- Khi nói về những bất công trong xã hội và nhất là những bất công mà Giáo Hội phải chịu, chúng con mong các cha chia sẻ cách khôn ngoan và tế nhị khi nói trong Thánh Lễ, tránh gieo vào lòng giáo dân những bất mãn, kích thích sự chia rẽ, ích kỷ hẹp hòi và làm mất lòng bao dung của họ với tha nhân...

- Chúng con mong các cha nâng ban bí tích Hòa Giải và ân cần với hối nhân để họ có cảm giác được nâng đỡ hơn là sợ tội...

- Các hoạt động phong trào, hoặc các buổi tổ chức văn nghệ...không nên quá thiên về tính phong trào hoặc giải trí, bởi sẽ làm nghèo đi nội dung về bài học đức tin và luân lý...

Nói chung

Chúng con mong nhìn rõ gương dân thân (đời sống tận hiến) ở các linh mục để truyền lửa cho chúng con, cho chúng con thấy một đời sống khiêm nhường nhưng trí tuệ, nguyên tắc nhưng bao dung với mọi thành phần (biết tội nhưng tha thứ trong sự giảng giải ân cần)...Chúa là Chân – Thiện – Mỹ, chúng con mong ước ở linh mục toát lên được giá trị của Chân-Thiện-Mỹ cách rõ nét...(Trong đời thường, con hiểu cách đơn sơ trong ứng xử về Chân là : lời không thật không nói, việc không thật không làm, không thuộc Chân Lý không chia sẻ...Chữ “Chân” con còn hiểu là sự chính xác nữa chứ không chỉ là sự Thật ạ...”Thiện” con hiểu là sự tốt, tử tế nhưng cũng là

giỏi, là trí tuệ (như khi nói đến chuyện thiện xạ, thiện nghệ)...Nên việc tốt và tử tế cũng cần được thực hiện cách khôn ngoan và trí tuệ...Còn chữ “Mỹ” con hiểu là : mọi lời nói, việc làm luôn toát lên vẻ đẹp và sự tinh tế...Mọi điều không đẹp thì không nên thực hiện)...

Đặc biệt, chúng con mong ước linh mục là một Chứng Nhân Tình Yêu...để con người có thể nhìn thấy Chúa nơi linh mục...Chúng con mong ước quý cha luôn thầy hạnh phúc trong sứ vụ và hết lòng vì tha nhân...Ở nơi các ngài, chúng con mong nhìn thấy sự Bình An, Hạnh Phúc, và sự Ấm Áp một cách tự nhiên, thường trực...Mong ước các ngài là điểm tựa về Tình Yêu thiêng liêng và trí tuệ cho giáo dân bằng đời sống khỏe về thể lý, phong phú về kiến thức, kiên vững về đức tin. Luôn lan tỏa sự thánh thiện đạo đức và lòng bao dung...Chúng con mong thầy các ngài đích thực là cầu nối giữa các mối tương quan trong đời sống tinh thần của giáo dân...Đồng thời chúng con ước ao được hiểu và chia sẻ những khó khăn với quý cha, để qua đó, chúng con được vinh dự đồng hành cùng với các cha tên con đường giới thiệu Chúa đến với mọi người...

Con xin trích lại câu nói của một bạn tân tòng sau khi được rửa tội đã nói lại như sau : “Văn hay bởi người đọc – Đạo hay bởi người truyền”...Với những mong ước về các linh mục như con mới thưa ở trên, con hy vọng trong năm Truyền Giáo 2022, gia đình Giáo Hội sẽ đón nhận thêm nhiều con cai trò về, và chúng con được nghe nhiều lời mến mộ từ các bạn dự tòng, tân tòng dành tặng các linh mục và người Công Giáo...

Trọng kính Đức Tổng Giuse, kính thưa quý cha cùng quý tham dự viên,

Trên đây là một vài ý nguyện của chúng con về các Linh Mục...Con kính cảm ơn Đức Tổng cùng quý cha đã cho con cơ hội nói lên những ước mong của chúng con...Việc này cho chúng con cảm giác chúng con thực sự thuộc về Thân Thể Giáo Hội...là máu thịt của các linh mục và của Chúa...

Con xin kính chúc Đức Tổng Giuse, quý cha cùng quý tham dự viên luôn mạnh khỏe và bình an trong Chúa...Kính chúc mọi việc làm trong Năm Công Nghị của TGP được đẹp lòng Chúa”...

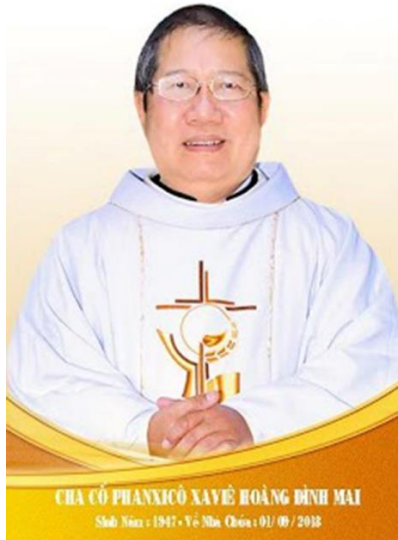
Người viết cố gắng để gỡ lại bài phát biểu của chị đại diện các tham dự viên buổi Hội Thảo Tiền Công Nghị ấy của TGP Sài-gòn, bởi thấy rằng không phải TGP hay GP nào cũng có thể có được những buổi Hội Thảo như thế, những tham dự viên như vậy...và một bản tóm kết có thể nói là rõ ràng và trân trọng...

Dĩ nhiên những ước mong được trình bày *không phải là chuyện mới* – là *chuyện cũ* – nhưng là những ước mong có thực trong các cộng đoàn Dân Chúa mà Dân Chúa muôn trình bày..và có vẻ như ít được quan tâm, ít có hiệu lực...

Dĩ nhiên thì TGP và GP nào cũng sẽ có những “Hội Nghị” trong thời gian Hiệp Hành với Giáo Hội hướng tới Thượng Hội Đồng Giám Mục 2023, nhưng có những Hội Nghị được Bề Trên thẩm quyền cổ vũ và tổ chức bài bản và cũng không ít những “Hội Nghị” tổ chức cho có để “nộp bài”, chẳng lợi ích gì cho ai...Nên những chuyện tưởng rằng cũ...mà thật ra lúc nào cũng mới...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cổ**

**PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mãi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Đề tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một
Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

Trong mục sổ tay của tuần báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật, gã lượm được một mẩu tin như sau :

- Kể từ nay, chính phủ sẽ không bổ nhiệm người làm thứ trưởng và những chức vụ tương đương quá 55 tuổi. Khi đọc thông báo trên do thủ tướng vừa ký ngày 18 tháng 4, một công chức cấp vụ ở Hà Nội nói với người viết : dễ có đến 20% số cán bộ mang cấp hàm thứ trưởng sẽ ra đi vì tuổi không còn đúng với tiêu chuẩn...

Mẩu tin này cũng khiến cho gã phải sờ vào gáy mình và nhận ra rằng :

- Sống lâu lên lão làng, cứ cái điệu này thì mình cũng sắp được ...ra ngũ, về nhà đuổi gà và trồng hoa. Chẳng biết nên vui hay nên buồn.

Gã nhớ lại hồi đầu mình còn để chỏm, hình như có đọc trong sách Quốc âm Giáo khoa thư bài học về một câu đố :

- Con gì sáng nó đi bốn chân, trưa nó đi hai chân và chiều nó đi ba chân ?

Xin thưa :

- Đó chính là con người.

Thuở còn nhỏ, chúng ta bò lê bò la bằng cả hai tay lẫn hai chân, vị chi là bốn. Lớn lên, chúng ta đứng thẳng và mạnh mẽ bước tới. Còn khi về già, chúng ta phải chống thêm một chiếc gậy nữa là ba.

Các cụ ta ngày xưa đã ngán ngẩm mà bảo :

- Âm thầm ngày tháng trôi qua,

Năm kia nào có đợi ta bao giờ.

Đúng thế, chẳng ai có thể cản được những bước chân âm thầm của thời gian. Cứ nhìn vào xấp nhỏ, lớn lên như thổi, gã bèn nghiệm ra gánh nặng tuổi đời đang đè xuống đôi vai còm cõi của gã và dấu ấn thời gian đã in đậm trên khuôn mặt gã.

Cách đây không lâu, một cô bé Việt kiều hơn hờ đến thăm gã. Phối kiểm lại bộ nhớ, gã thấy được rằng : khi khăn gói quả mướp theo thầy bu xuống tàu đi vượt biên, cô bé này còn đang ở lứa tuổi “babilắc”, suốt ngày chơi ô quan và nhày cò cò ở sân nhà gã, thậm chí còn anh dũng mặc quần đùi đi móc cua ngoài đồng về cho chị nấu riêu, thế mà giờ đây đang độ đào tơ trở mã, đẹp như một cô tiên, giống hệt một bài thơ cổ đã diễn tả :

- Hồng hồng tuyết tuyết,

Mới ngày nào chưa biết cái chi chi,

Mười mấy năm thấp thoát có xá gì,

Ngoảnh mặt lại đã tới kỳ tơ liễu.

Ngay như chính bản thân gã cũng vậy. Bốn mươi năm được coi là đỉnh cao cuộc đời, rồi sau đó bắt đầu đi xuống ở triền núi bên kia. Tới cái mốc này, mắt gã bỗng mơ huyền, phải vội vã ra tiệt cắt ngay một chiếc kính lão, để khỏi trông gà hóa quố.

Rồi từ đó, lục phủ ngũ tạng bắt đầu rệu rạo. Nhất là khi đã bước vào tuổi “ngũ tuần”, thì sức kéo bị giảm sút một bậc, làm việc lâu một xíu là cảm thấy mệt mỏi, uể oải liền tù tì ngay à.

Nhớ hồi còn trẻ, ngồi đánh máy chữ lọc cọc suốt tám chín tiếng đồng hồ mà chẳng hề hấn, sút mẻ chi cả, thậm chí có những lúc gấp rút, làm ngày không đủ phải tranh thủ làm cả ban đêm mà vẫn cứ phom phom và hăng tiết vịt.

Chứ bây giờ, khi đã có tí tuổi, gõ máy dù là máy vi tính, chỉ một lúc là liền nhừc nhối từ đầu ngón tay cho đến tận...lái tim. Rồi ăn chẳng biết ngon, ngủ thì cứ mơ mơ màng màng.

Sức kéo giảm sút đã đành, mà tuổi năm mươi còn là khởi điểm cho đủ mọi thứ bệnh hoạn. Nào cao huyết áp, nào nhồi máu cơ tim, nào tai biến mạch máu não, nào loét bao tử, nào đái...đường. Bản án tử hình dường như đã được treo lơ lửng trên đầu quý cụ thượng thọ ngũ tuần.

Nghĩ vậy, nên cứ bình tĩnh mà run. Vì thế, hôm rồi gã bèn phải gồng mình đi khám lại toàn bộ đồ lòng, từ tim gan cho chí đến đến phèo phổi. Qua siêu âm, người ta cho biết gã hiện có hai viên sạn nhỏ nằm ở trong thận.

Ông bác sĩ thuộc vào hàng chịu chơi bèn phán :

- Vì chúng còn bé tẹo tèo tèo, nên chưa cần phải mổ hay bắn biéc chi cả, chỉ cần uống thuốc, uống nước, vận động và nhất là...cười nhiều.

Vì thế, trong mấy tháng nay, gã đành phải ép mình ép xác mà dùng thuốc, dùng nước và tập thể dục thẩm mỹ để giữ...eo. Bởi vì lúc này cái eo của gã xem chừng liên tục phát triển theo kích thước của cái eo con...bò.

Rồi lúc nào cũng phải vén môi lên mà cười. Vui cũng cười mà buồn cũng cười, thiếu điều bị liệt vào hạng người...cối trên. Thế mà chẳng biết đến bao giờ mới tổng khứ được hai cái của nợ ấy ra.

Từ những điều gã vừa cà kê dê ngỗng, thì khác biệt thứ nhất giữa già và trẻ là khác biệt về ngoại hình, về sức khỏe.

Trẻ thì mạnh, già thì yếu. Đó là lẽ đương nhiên, qui luật của muôn đời kia mờ. Trừ ra một vài trường hợp ngoại lệ mà chúng ta vốn gọi là những cụ... già gân, như Nguyễn công Trứ đã viết :

- Càng già càng dẻo càng dai.

Bình thường, tuổi già là một nhà thương, tiếp nhận đủ mọi thứ bệnh. Hơn nữa, nếu nửa đầu cuộc đời, chúng ta xài theo kiểu “xả láng sáng về sớm”, như lời hô hào :

- Chơi xuân kéo hết xuân đi,

Cái già sông sộc nói thì tới ngay.

Chắc hẳn nửa sau cuộc đời, chúng ta sẽ phải trả giá bằng những bệnh tật và đôn đau của mình.

Sự giảm sút về sức khỏe phần xác, thường kéo theo sự giảm sút về tâm lý và sự xơ cứng về tinh thần. Kinh nghiệm của những bậc tiền bối cho hay :

- Năm mươi tuổi thì ta chán đời, còn sáu mươi tuổi thì đời chán ta.

Tuổi già vốn dĩ là một gánh nặng cho bản thân cũng như cho người khác. Tuổi già giống như phiên chợ chiều, vắng tanh vắng ngắt. Hay như con sư tử già chỉ là trò cười cho đám chó con.

Từ đó, người già đánh mất sự hăng say nhiệt tình, để rồi buông xuôi, mặc cho “con tạo xoay vần đến đâu” hay phó mặc cho lũ cháu đàn con :

- Già thì mọi sự mọi hèn

Giang sơn phó mặc đàn em sau này.

Khác biệt thứ hai giữa già và trẻ là khác biệt về kinh nghiệm, về vốn sống được tích lũy từ lòng cuộc đời.

Trong phạm vi này, người trẻ chưa có được bao nhiêu, đang khi đó với bề dày của năm tháng, người già đã gom góp được rất nhiều. Vì thế, người trẻ thường hay bông bột, xốc nổi và... phôi bò, như tục ngữ cũng đã bảo :

- Khôn đâu tới trẻ, khéo đâu tới già.

Và đôi lúc người ta đã gọi :

- Tuổi trẻ là tuổi ăn chưa no, lo chưa tới.

Với những kinh nghiệm được tích lũy suốt dọc dòng thời gian, tuổi già thường khôn ngoan và thâm trầm, giống như cây càng già thì gỗ càng tốt, giống như gừng và quế, càng già thì lại càng cay, hay như tục ngữ cũng đã nói :

- Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ.

Do số vốn sống phong phú ấy, nên đã nảy sinh ra một khác biệt thứ ba giữa già và trẻ, đó là người già thường thích quay nhìn dĩ vãng và sống bằng những hoài niệm, còn người trẻ thường thích hướng tới tương lai và sống bằng những ước mơ. Người già thì quay lại phía sau, còn người trẻ thì bước tới phía trước.

Thực vậy, mấy ông bạn già lâu ngày gặp mặt nhau, khề khà bên chén rượu nồng hay bên tách trà đậm, chắc chắn các cụ sẽ gọi nhớ và sống lại cái thuở huy hoàng vang bóng của mình :

- Ngày ấy mình thế này... chúng ta thế nọ... chứ không như bây giờ, chẳng ra cái thế thống nào cả.

Trong khi đó, bọn trẻ ngồi đầu lảo với nhau thì thao thao bất tuyệt về những dự tính đang được ươm mơ. Nào là làm cái này, nào là làm cái kia...

Chính do sự khác biệt này, nhiều lúc đã xảy ra những bất đồng, những lục đục, những chống đối trong gia đình giữa già và trẻ, giữa cha mẹ với con cái.

Hồi xưa, có lần thằng bạn gã đang năn nỉ ỉ ôi, xin mẹ tí tiền còm để mua sách hay làm cái chi đó, thì ông bố bước vào. Chợt nghe thấy tiền, ông bố bèn mở miệng phang ngay cho cậu ấm một bài “luân lý cơ bản” :

- Ngày xưa tao phải tiết kiệm từng trang giấy, từng giọt mực... ngày xưa tao thế này... ngày xưa tao thế kia... ngày xưa tao thế nọ...

Điệp khúc “ngày xưa ấy” không biết đã được ông bố ca đi ca lại biết bao nhiêu lần. Cứ nhìn cái bản mặt nhăn nhó của thằng bạn như là sắp bị “Tào tháo” rượt, gã thấy nó hậm hực mà nói chẳng nên lời, vì sợ bị mắng, nên đành phải nhủ thầm trong bụng rằng :

- Biết rồi, khổ lắm, nói mãi, bố ơi.

Cũng từ điểm khác biệt đằng trước và đằng sau, tương lai và dĩ vãng, nên người trẻ thường dám liều, dám chấp nhận cái mới để rồi khắc phục và làm chủ lấy nó, như chúng ta thường bảo :

- Đâu cần thanh niên có,

Đâu khó có thanh niên.

Phải chăng đây chính là yếu tố quan trọng làm thành “chất trẻ” nơi một người...

Trong khi đó, tuổi già thường ngại di chuyển, ngại thay đổi, an phận với những cái đã có. Ấy là gã chưa nói đến những cụ thích ngủ quên trên chiến thắng và vinh quang một thời của mình.

Vì vậy, thiên hạ vốn thường bảo :

- Một người bị coi là già kể từ lúc người ấy hết dám... liều.

Nếu cứ ngồi kể tội và điểm mặt những khác biệt giữa già và trẻ, thì có lẽ nói mãi, nói hoài cũng chẳng bao giờ hết, chi bằng bây giờ hay thử đi tìm một dung hòa, một mô hình lý tưởng để cùng chung sống hòa bình “mí nhau”.

Theo gã, mỗi tuổi đều có nét duyên ngầm của riêng mình. Buổi bình minh có vẻ đẹp của bình minh và lúc hoàng hôn có vẻ đẹp của hoàng hôn. Chồi non, có sức quyến rũ của chồi non và trái chín có sức quyến rũ của trái chín.

Về người già và người trẻ, chúng ta có thể diễn tả như Nguyễn Du :

- Mỗi người mỗi vẻ mười phân vẹn mười.

Tuy nhiên cuộc sống vốn thường có những nghịch lý, những ngược đời và những chuyện chéo cẳng ngỗng của nó, như G. B. Shaw đã viết :

- Có lắm người không khi nào trẻ và vài kẻ không bao giờ già.

Thực vậy, có lắm người không bao giờ trẻ.

Nói cách khác, họ đã đánh mất tuổi trẻ khi mái đầu còn xanh. Họ là những kẻ tuổi đời chưa được bao nhiêu, thân xác còn phơi phới, thế nhưng tâm hồn họ đã già cỗi và tàn úa. Họ thiếu mất chất trẻ và chất lửa trong con người.

Có nghĩa là họ không dám liều, không dám chấp nhận cái mới và đối đầu với những đổi thay. Họ bằng lòng với số phận của mình và lúc nào cũng chỉ xin cho được hai chữ...bình an.

Họ không còn sự hăng say nhiệt thành, trái lại chỉ sống lững lờ như con cá vàng, mặc dù bề ngoài họ rất oai phong bệ vệ và sức khỏe tràn trề. Chính vì thế thiên hạ vốn thường gọi họ là những ... ông cụ non.

Tiếp đến là có vài kẻ không bao giờ già.

Dĩ nhiên ở đây gã không bàn tới một vài người vì ảnh hưởng của một loại bệnh đặc thù nào đó, khiến cho họ, dù đã ba mươi mốt, những thân xác họ mới chỉ là một đứa trẻ lên sáu, lên bảy như báo chí đã đăng tải cách đây không lâu.

Gã cũng không bàn tới một vài cụ vì ham vui và thích của lạ mà thiên hạ vốn thường gọi là chơi.....trống bỏi. Những cụ đầu đã bạc, răng đã long mà vẫn còn đèo bồng vợ nọ con kia, chỉ vì sợ cảnh cô đơn :

- Con nuôi cha không bằng bà nuôi ông.

Gã chỉ xin nói đến các cụ tuy đã già mà thực sự vẫn còn trẻ. Vậy các cụ ấy là ai ?

Các cụ ấy được diễn tả là những người “nhân lão tâm bất lão”. Ngoại hình các cụ tuy già, nghĩa là tóc các cụ đã bạc, răng các cụ đã long, da các cụ đã nhăn nheo và tay chân các cụ đã lỏng lẻo.

Thế nhưng, tâm hồn các cụ vẫn còn trẻ chứ chưa già, nghĩa là các cụ vẫn hăng hái nhiệt thành, dám chấp nhận cái mới và dám đương đầu với những thay đổi....

Chất trẻ vẫn lưu thông trong máu huyết, trong thân thể già nua của các cụ và lửa vẫn bùng cháy trong con tim đau ốm của các cụ. Tuy nhiên, số người nhân lão tâm bất lão như thế này, hẳn không nhiều lắm.

Có một thời ở Sài Gòn thiên hạ đã gọi nhạc sĩ Phạm Duy là một híppi già. Sở dĩ như vậy, vì tuổi đời đã đè nặng trên vai ông. Ngay từ hồi gã còn là một thằng bé mặc quần thụng đũng, thì những bài hát của ông đã được phổ biến sâu rộng.

Thế nhưng, tâm hồn và tư tưởng của ông vẫn còn trẻ. Ông không phải chỉ viết về tuổi trẻ, mà hơn thế nữa, từng lời ca, từng khuôn nhạc của ông đều thoát ra chất trẻ, làm cho người trẻ say mê và thiên hạ đã không ngần ngại tặng cho ông cái biệt danh là híppi già.

Ngày nay, khắp mọi nơi người ta đều hô hào phải trẻ hóa lãnh vực này, trẻ hóa lãnh vực kia và nhất là phải trẻ hóa cấp lãnh đạo.

Báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật viết :

“Chuyện sẽ không xa lạ một khi nước Nga có thủ tướng 36 tuổi hay là Việt Nam thời gian không xa có những nhà lãnh đạo, những chính khách lứa tuổi 30-40, nếu như công nghệ trẻ hóa, không chỉ là hạn mức tuổi tác mà thực sự là cả một quá trình chuẩn bị nhân tài, ươm trồng, vun bón”.

Mẹ chồng nàng dâu, như hai cô ca sĩ có thương nhau bao giờ. Cũng vậy, luôn có một vực thẳm ngăn cách giữa già và trẻ, giữa trẻ và già.

Trẻ chê già là cổ hủ, lỗi thời và.... khó tính. Già chê trẻ là thiếu kinh nghiệm, xốc nổi, ngu dần theo kiểu : trứng mà đòi khôn hơn rắn.

Tuy nhiên, theo gã nghĩ :

- Trẻ phải kính trọng già và học hỏi nơi già vốn sống và kinh nghiệm. Còn già thì hãy tìm hiểu, cảm thông và nâng đỡ cho trẻ.

Có lẽ gã bèn phải mượn lời khuyên sau đây và Alfred de Vigny như một kết luận :

- Bạn ơi, một đời sống vĩ đại là gì ? Nếu không phải là một ý tưởng của tuổi trẻ được tuổi già thực hiện.

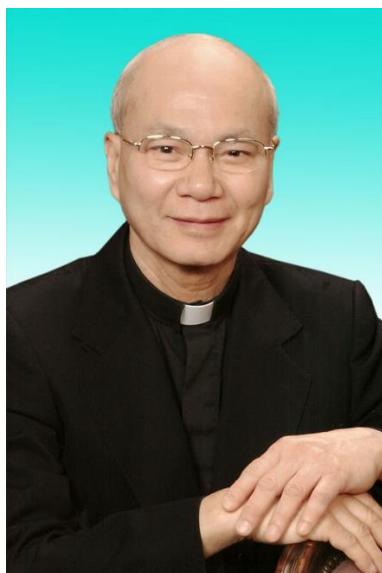
Kết luận như thế, chẳng hiểu gã đã lên mặt dạy đời hay chưa ? Và nhất là gã có đáng được phong làm...hàm cụ non hay chưa ?

Chuyện Phiếm của Gã Siêu

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA